

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN BÍCH THỦY

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CHỐNG NGƯỜI
THI HÀNH CÔNG VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, 2017

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN BÍCH THỦY

**NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TỘI CHỐNG NGƯỜI
THI HÀNH CÔNG VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. ĐINH XUÂN NAM

HÀ NỘI, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả đề cập trong Luận văn là trung thực, có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng và chính xác.

Tác giả luận văn

NGUYỄN BÍCH THỦY

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ	6
1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ	6
1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ	13
1.3. Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ	18
1.4. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ với tình hình, nhân thân và phòng ngừa tội phạm này	21
Chương 2: THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI	25
2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015	25
2.2. Thực trạng các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015	29
2.3. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ và với nhân thân người phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015	45
Chương 3: GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI	55
3.1. Dự báo nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	55
3.2. Giải pháp phòng ngừa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	58
KẾT LUẬN	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	75

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BLHS:	Bộ luật hình sự
CAND:	Công an nhân dân
CQĐT:	Cơ quan điều tra
CSND:	Cảnh sát nhân dân
HKTT:	Hộ khẩu thường trú
TAND:	Tòa án nhân dân
TTXH:	Trật tự xã hội
VKSND:	Viện kiểm sát nhân dân
XHCN:	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1.	Tổng quan của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015	46
Bảng 2.2.	Diễn biến của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015	47
Bảng 2.3.	Cơ cấu của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015 theo đơn vị hành chính	48
Bảng 2.4.	Cơ cấu của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015 theo hình phạt đã áp dụng	48
Bảng 2.5.	Thống kê về thời gian gây án của người phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai từ 2011 - 2015	49
Bảng 2.6.	Đặc điểm về giới tính của người phạm tội	52

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Đồng Nai là một tỉnh Miền Đông Nam Bộ thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tương đối phức tạp. Cùng với sự phát triển của đất nước, tình hình kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh Đồng Nai trong những năm qua đã có những bước phát triển đáng kể trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Nai cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp đã đưa ra nhiều chủ trương và biện pháp nhằm tăng cường bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh trong những năm qua đã có những chuyển biến tích cực, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đã đạt những kết quả nhất định. Tuy nhiên, tình hình tội phạm ở Đồng Nai vẫn diễn biến phức tạp, một số loại tội phạm có xu hướng gia tăng. Đáng quan tâm là tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ - loại tội phạm xâm phạm đến khách thể là hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước, thể hiện rất rõ thái độ coi thường pháp luật của người phạm tội. Tội phạm này ngoài việc xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người thi hành công vụ còn xâm hại đến an ninh chính trị, sự ổn định của quốc gia, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính nhà nước vì vậy cần phải bị lên án và nghiêm trị.

Ngày 06 tháng 09 năm 2012, Thủ tướng Chính phủ nước ta đã ban hành quyết định số 1217/QĐ – TTg Phê duyệt “Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 – 2015” gồm 4 đề án của Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm. Trong đó đề án 3: “Đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm hình sự nguy hiểm và tội phạm có tính quốc tế”. Tội phạm chống người thi hành công vụ được xác định là một trong những tội phạm hình sự nguy hiểm. Đề án này đã được các ngành, các cấp, các địa phương trong cả nước tổ chức thực hiện và đạt được những kết quả nhất định. Mặc dù vậy tại tỉnh Đồng Nai tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ vẫn còn diễn biến phức tạp. Từ năm 2010 đến hết năm

2015, toàn tỉnh xảy ra 142 vụ phạm tội chống người thi hành công vụ, trung bình mỗi năm xảy ra gần 30 vụ đã cho thấy sự gia tăng của loại tội phạm này. Tính chất mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả tác hại do hành vi chống người thi hành công vụ gây ra ảnh hưởng lớn đến tài sản, tính mạng, sức khỏe, danh dự của người thi hành công vụ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; điển hình: vụ chống người thi hành công vụ ở huyện Cẩm Mỹ làm chết Trung úy Phan Lê Sơn, vụ chống người thi hành công vụ ở xã Long Hưng - Long Thành làm bị thương nhiều chiến sĩ công an và thiệt hại nhiều tài sản của nhà nước; vụ cản trở và chống người thi hành công vụ tại xã Tân An – Vĩnh Cửu chống lại lực lượng công an xã của 05 đối tượng đã sử dụng dao, gạch, đá, chém gây thương tích cho 02 công an xã; ngoài ra còn nhiều vụ đối tượng có hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ xảy ra trên địa bàn tỉnh với thủ đoạn như: sử dụng người già, trẻ em nằm vật vã, gào khóc để cản đường, chửi bới thô tục, phục kích ném đá, giật cúc áo, quân hàm, quân hiệu để không chế, cản trở người thực thi công vụ.

Đặc biệt số người tham gia mỗi vụ án ngày một đông, nhiều vụ xảy ra rất nghiêm trọng như: chặn đường lật xe, đập phá trụ sở công an và tấn công lực lượng cảnh sát gây thương tích, tổn hại về sức khỏe, danh dự của người thi hành công vụ. Mặt khác tội phạm này còn gây thiệt hại về tài sản cho người thi hành công vụ hoặc của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, tạo ra dư luận xấu, thái độ coi thường pháp luật, làm cho tình hình an ninh trật tự trên địa bàn toàn tỉnh ngày càng thêm phức tạp.

Từ những vấn đề nêu trên, việc nghiên cứu để làm rõ nguyên nhân và điều kiện tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm đưa ra những giải pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn tội phạm này là rất cần thiết. Vì vậy, việc lựa chọn đề tài: “ *Nguyên nhân và điều kiện của tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*” làm luận văn Thạc sỹ luật học là đáp ứng yêu cầu tất yếu khách quan.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung cũng như tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng... đã được đề cập trong các công trình như:

- Võ Khánh Vinh (2004), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế, Huế.
- Trần Đức Trung (2007), *Thực trạng tội phạm chống người thi hành công vụ đối với cán bộ, chiến sĩ CSND trên địa bàn TP Hồ Chí Minh và các giải pháp phòng chống*, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường đại học Cảnh sát nhân dân, TP Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Ngọc Hoài (2015), *Tội chống người thi hành công vụ theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
- Đào Thị Hậu (2006), *Tội chống người thi hành công vụ theo Bộ luật hình sự 1999 và đấu tranh phòng chống tội phạm này trên địa bàn tỉnh Hải Dương*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
- Nguyễn Anh Thu (2012), *Dấu hiệu chống người thi hành công vụ trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
- Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

Các công trình trên đã đi sâu tìm hiểu các vấn đề về tội phạm chống người thi hành công vụ trong luật hình sự Việt Nam và tội phạm chống người thi hành công vụ trên một địa phương nhất định. Tuy nhiên chưa có công trình nghiên cứu nào phân tích cụ thể các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, việc lựa chọn đề tài nghiên cứu của luận văn không trùng lặp với bất kỳ công trình khoa học nào đã công bố, phù hợp với nhu cầu lý luận cũng như thực tiễn hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu:

Nhằm tiếp cận một cách có hệ thống và toàn diện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên cả hai bình diện lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở thống nhất về mặt nhận thức, kết quả nghiên cứu của luận văn tìm ra những đặc điểm của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trên cơ sở đó đề xuất

một số giải pháp, kiến nghị góp phần hoàn thiện cả lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai góp phần cùng với các cơ quan bảo vệ pháp luật khác đấu tranh phòng, chống hiệu quả hơn với loại tội phạm này trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Xây dựng những lý luận cơ bản về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ.

- Đánh giá thực trạng tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua. Tìm ra những đặc điểm mang tính đặc thù của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ của địa phương.

- Đưa ra các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng ngừa tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đề tài nghiên cứu những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

+ *Về thời gian:* Đề tài nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trong khoảng thời gian từ năm 2011 - 2015.

+ *Về không gian:* Địa bàn khảo sát, phân tích trên phạm vi tỉnh Đồng Nai, trong đó các địa bàn trọng điểm thường xuyên xảy ra tội phạm chống người thi hành công vụ.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận của luận văn

Phương pháp luận của luận văn là phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, Nhà nước ta trong nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu của luận văn

Luận văn được nghiên cứu bằng nhiều phương pháp khác nhau như: Phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh; bằng các biện pháp khảo sát, sử dụng biểu đồ minh họa; khảo cứu các văn bản, tài liệu, các báo cáo thống kê cụ thể của các cơ quan tư pháp có liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận văn

Luận văn có cách tiếp cận mới và khoa học trong việc đánh giá, phân tích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

- Luận văn phân tích, tổng hợp và làm rõ thực trạng những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Luận văn phân tích những nhu cầu khách quan, những đòi hỏi và trình bày hệ thống các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của công tác phòng ngừa loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn cấu trúc thành 03 chương như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

Chương 2: Thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Chương 3: Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ và những vấn đề đặt ra đối với phòng ngừa tội phạm này

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ

1.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

1.1.1. Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

Tội chống người thi hành công vụ được quy định tại Điều 257 Bộ luật hình sự 1999 như sau: “*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”.

Theo đó, chống người thi hành công vụ, được hiểu là hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật.

Khi nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung GS. TS Võ Khánh Vinh đã khẳng định: “*Nguyên nhân của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực ở trong mối liên hệ tương tác hai mức độ sinh ra và tái sản xuất ra tình hình tội phạm như là hậu quả tất yếu của mình*” và “*Điều kiện của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực, tự mình không sinh ra tình hình tội phạm và các tội phạm mà là hỗ trợ, làm dễ dàng và tăng cường cho sự hình thành và hoạt động của các nguyên nhân*” [37, tr. 87].

Dựa trên quan điểm của triết học Mác-xít về quan hệ Nhân - Quả để áp dụng nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của THTTP, cho thấy: Nguyên nhân là phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau, gây ra sự biến đổi nhất định gọi là kết quả. Về bản chất, nguyên nhân không phải là một hiện tượng hay sự vật nào đó mà nguyên nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại của nhiều hiện tượng, nhiều yếu tố. Không có sự tác động qua lại của nhiều hiện tượng, nhiều yếu tố thì không có nguyên nhân. Để nguyên nhân sinh ra kết quả nhất định nào đó, thì quá trình tương tác phải diễn ra trong điều kiện nhất định.

Điều kiện tuy không sản sinh ra kết quả, song nó tạo thuận lợi, thúc đẩy sự tương tác sinh ra kết quả nhất định nào đó. Về bản chất, điều kiện là những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định.

Kết quả - trong mỗi liên hệ Nhân - Quả (Nguyên nhân - Điều kiện - Kết quả), thì Quả ở đây, trong tội phạm học chỉ có thể là hiện tượng (tình hình tội phạm) hoặc hành vi (hành vi phạm tội). Còn Nhân chỉ là sự tác động qua lại của nhiều hiện tượng, nhiều yếu tố. Sự tác động qua lại này không phải là sự tác động trực tiếp mà là sự tác động gián tiếp, tức là phải thông qua đầu óc con người. Như vậy, nguyên nhân của tình hình tội phạm phải là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm - sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định.

Về lý thuyết rõ ràng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc sinh ra kết quả tình hình tội phạm. Thế nhưng trong lĩnh vực xã hội nói chung và tội phạm học nói riêng thì sự phân biệt đâu là nguyên nhân, đâu là điều kiện chỉ mang tính tương đối. Hơn nữa, thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm lại luôn luôn đòi hỏi phải loại trừ cả hai, tức là phải loại trừ cả những gì thuộc về nguyên nhân và loại trừ cả những gì thuộc về điều kiện phát sinh tình hình tội phạm hay nói chung là loại trừ các yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm [21, tr. 308 – 310].

Tội phạm, như mọi hành vi khác của con người, suy cho cùng là kết quả của sự tác động lẫn nhau của cá nhân và hoàn cảnh khách quan bên ngoài. Trong sự tác động đó, quyết định thực hiện tội phạm được thông qua và được thể hiện trong thực tế. Do vậy, một mặt các nguyên nhân trực tiếp của việc thực hiện tội phạm cụ thể thể hiện các đặc điểm về nhu cầu, lợi ích, quan điểm, quan hệ, hệ thống các định hướng và tính động cơ của cá nhân đó, mặt khác thể hiện ở tổng thể các hoàn cảnh bên ngoài quyết định sự hình thành động cơ và sự quyết tâm thực hiện tội phạm. Ở đó, các nguyên nhân tác động lẫn nhau với các điều kiện và sự tác động đó hỗ trợ cho việc xuất hiện và thực hiện quyết định đó.

Hành vi phạm tội là một quá trình được diễn ra trong một khoảng không gian nhất định, hàm chứa cả những hoạt động đã được khách quan hóa ra bên ngoài cấu thành nên cấu thành tội phạm cụ thể và lẫn những hiện tượng, quá trình tâm lý diễn ra trước đó đóng vai trò quyết định việc thực hiện các hành động đó.

Đương nhiên, những điều kiện, những yếu tố của môi trường bên ngoài hay những quá trình tâm lý bên trong con người, dù ở mức độ bất lợi và xấu như thế nào đi chăng nữa, tự nó đều không phải là nguyên nhân và điều kiện của hành vi phạm tội cụ thể, mà phải là sự tương tác, kết hợp của hai loại yếu tố đó mới trở thành nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể.

Cơ chế của hành vi phạm tội được hiểu là mối liên hệ và sự tác động lẫn nhau giữa các nhân tố bên ngoài của hiện thực khách quan với các quá trình và trạng thái tâm lý bên trong, những cái quyết định việc thực hiện hành vi phạm tội, định hướng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết định đó.

Cơ chế của hành vi phạm tội là một hiện tượng động, là sự tác động lẫn nhau nhất định trong các yếu tố cấu thành nó. Các yếu tố cá nhân bên trong của cơ chế hành vi phạm tội là những quá trình và trạng thái tâm lý được xem xét trong trạng thái động, không tách rời mà là ở trong sự tác động lẫn nhau với các nhân tố của môi trường bên ngoài quyết định hành vi đó.

Trong cơ chế của hành vi phạm tội, sự biến dạng trong quan điểm của cá nhân được hình thành do những ảnh hưởng của những nhân tố tiêu cực trong môi trường của hoạt động sống [21, tr. 111- 117].

Qua đó cho chúng ta thấy nguyên nhân là những hiện tượng tiêu cực tồn tại trong xã hội, có nguồn gốc và bản chất xã hội, chúng bao giờ cũng nằm trong hệ thống các mâu thuẫn xã hội trong tất cả mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Các hiện tượng tiêu cực này luôn tương tác qua lại với nhau sinh ra tình hình tội phạm. Đến lượt tình hình tội phạm cũng là một hiện tượng xã hội tiêu cực tham gia vào quá trình tương tác qua lại đó nên tái sản xuất ra tình hình tội phạm như là một kết quả tất yếu. “Bởi một hiện tượng nào đó trong mối liên hệ này là nguyên nhân thì trong mối liên hệ khác là kết quả và ngược lại” [40, tr. 256]. Các điều kiện cũng

không thể sinh ra tội phạm nhưng nếu thiếu các điều kiện thì nguyên nhân hoặc không thể hình thành hoặc là không thể thực hiện được.

Như vậy, từ những nội dung trên chúng ta có thể hiểu: *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực của môi trường sống bên ngoài với các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực bên trong cá nhân con người mà trong những tình huống, hoàn cảnh nhất định đã dẫn đến việc thực hiện một hành vi nguy hiểm cho xã hội (hành động hoặc không hành động) mà Luật hình sự quy định là tội phạm chống người thi hành công vụ.*

Trong thực tế, để phân định rõ đâu là nguyên nhân đâu là điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ không phải là việc đơn giản và dễ dàng. Điều kiện dẫn tới tội chống người thi hành công vụ cũng là các hiện tượng xã hội tiêu cực nhưng nó lại khác với nguyên nhân là không làm phát sinh ra tội phạm mà nó chỉ tạo ra các điều kiện thuận lợi cho sự hình thành, tồn tại và phát triển của tội phạm chống người thi hành công vụ. Lý luận và thực tiễn cho thấy trong một số trường hợp đối với hiện tượng tội phạm này là nguyên nhân nhưng đối với hiện tượng tội phạm khác lại là điều kiện. Ví dụ: Trình độ dân trí thấp là nguyên nhân dẫn tới tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm, đời sống khó khăn dễ dẫn tới ăn chơi, rượu bia, cờ bạc bê tha... từ đó dễ bị kích động dẫn tới hành vi chống đối người thi hành công vụ; nhưng trong trường hợp khác trình độ dân trí thấp dẫn tới thiếu hiểu biết pháp luật nên có hành vi chống người thi hành công vụ... Do đó, thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm phải luôn đòi hỏi phải loại trừ cả nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm chống người thi hành công vụ.

Trên cơ sở lý luận này, luận văn đi sâu vào nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

1.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

Các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ rất đa dạng, phong phú và có mức độ tồn tại, thể hiện khác nhau. Tiến hành nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành

công vụ theo nội dung, và có ý nghĩa đối với công tác phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ trong thời gian tới cả về mặt lý luận và trong thực tiễn.

1.1.2.1. Ý nghĩa lý luận của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

Thứ nhất, trên cơ sở những nội dung, kiến thức đã nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ từ đó góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận của chính nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Bằng việc nghiên cứu tổng quát về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ nói chung và nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng góp phần làm rõ thực trạng, cơ cấu, diễn biến của tội phạm chống người thi hành công vụ và dự đoán xu hướng của loại tội phạm này trong thời gian tới.

Thứ hai, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ còn góp phần cung cấp những thông tin hữu ích không chỉ dành riêng cho ngành Luật hình sự mà còn cung cấp thông tin cho các ngành khoa học pháp lý khác sử dụng làm tài liệu để tiếp tục đi sâu nghiên cứu, xem xét đối tượng của mình, đồng thời là cơ sở áp dụng các phương pháp, biện pháp trong thực tế phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng.

Đối với khoa học Luật hình sự, những thông tin về các đặc điểm, dấu hiệu khi nghiên cứu cơ chế của hành vi phạm tội có ý nghĩa quan trọng khi làm sáng tỏ các đặc điểm nhân thân của người phạm tội chống người thi hành công vụ được khoa học luật hình sự khái quát hóa để nghiên cứu đưa ra những quy phạm pháp luật cụ thể quy định các vấn đề như: những người nào được coi là đang thi hành công vụ, dấu hiệu của chủ thể tội phạm chống người thi hành công vụ, vấn đề truy cứu hay miễn trách nhiệm hình sự, những trường hợp cần được miễn, giảm hình phạt...

Khoa học Luật tố tụng hình sự dựa vào những thông tin phản ánh về nhân thân người phạm tội như độ tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo, tiền án, tiền sự... để

nghiên cứu đưa ra những quy phạm pháp luật đúng trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với người phạm tội chống người thi hành công vụ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, xử lý đúng người, đúng tội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhà nước ta.

Thứ ba, trong thực tiễn có nhiều trường hợp tội phạm chống người thi hành công vụ xuất phát từ những vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước như đất đai, hành chính; do đó nghiên cứu làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ còn nhằm làm rõ, phát hiện các sơ hở thiếu sót trên các lĩnh vực với Nhà nước là chủ thể quản lý để kịp thời khắc phục bổ sung, chỉnh lý nhằm ngăn chặn tội phạm chống người thi hành công vụ và đưa ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm ưu việt nhất.

1.1.2.2. Ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

Một là, việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ là cơ sở khoa học để xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ một cách khoa học và có hiệu quả nhất.

Trên cơ sở nghiên cứu làm rõ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ để các chủ thể trong hoạt động phòng ngừa tội phạm tiến hành soạn thảo, đề xuất các phương pháp, giải pháp nhằm tác động làm mất đi nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ. Chẳng hạn như giải pháp về mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...

Những kết quả nghiên cứu về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ sẽ cho chúng ta tìm ra quy luật phát sinh, tồn tại và phát triển của tội phạm chống người thi hành công vụ để từ đó chủ động các điều kiện cần thiết phòng chống loại tội phạm này. Đây là hoạt động tư duy có định hướng chiếm vị trí rất quan trọng trong đấu tranh nhằm kiềm chế tiến tới đẩy lùi tội phạm này trong đời sống xã hội. Thực tiễn đã chứng minh, công tác phòng ngừa tội phạm chỉ có hiệu quả khi hiểu rõ được nguồn gốc, bản chất, điều kiện của sự phát triển loại tội phạm đó trong những giai đoạn nhất định. Công tác đấu tranh phòng

chống tội phạm chống người thi hành công vụ đạt hiệu quả khi thủ tiêu được những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm này.

Tóm lại, để tìm ra các biện pháp phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng thì phải tìm ra được nguyên nhân và điều kiện của tội phạm này. Nếu như không nêu được hoặc nêu không đúng, không chính xác nguyên nhân và điều kiện của tội phạm chống người thi hành công vụ thì mọi định hướng, giải pháp cho cuộc đấu tranh này sẽ không chính xác, không đạt hiệu quả như mong muốn.

Hai là, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ còn góp phần cung cấp những thông tin hữu ích cho khoa học quản lý, giáo dục người phạm tội và những phương pháp phân loại người phạm tội để nghiên cứu những hình thức, phương pháp quản lý, giáo dục người phạm tội, lập dự án phát triển trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng xây dựng quy chế tại các trại giam...

Ba là, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ có ý nghĩa quan trọng đối với việc hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài; trong đó cần phải khẳng định ý nghĩa quan trọng của vấn đề này đối với việc hoạch định các chính sách pháp luật nói chung và chính sách hình sự nói riêng.

Việc chuyển đổi nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một bước phát triển đúng đắn, thúc đẩy nền kinh tế đất nước thoát khỏi khủng hoảng triền miên. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực thì cũng bộc lộ nhiều mặt tiêu cực làm phát sinh tội phạm. Trong lĩnh vực kinh tế xã hội, với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu và rộng, thay đổi cơ chế quản lý, điều hành, sản xuất dẫn tới đòi hỏi trình độ lao động, trình độ dân trí ngày càng cao hơn. Một bộ phận người dân có trình độ dân trí thấp sẽ không có công ăn việc làm, cuộc sống bấp bênh dẫn tới tâm lý bi quan, tiêu cực, sẵn sàng chống đối lại bất cứ ai để nhằm chứng tỏ bản thân, kể cả lực lượng thực thi công vụ... Vì vậy, việc hoạch định chính sách kinh tế - xã hội phải làm sao chú ý đến

trình độ dân trí, đào tạo nhân lực từ đó tạo công ăn việc làm phù hợp, giảm tình trạng thất nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân.

Ngoài ra, một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm chống người thi hành công vụ xuất phát từ phía nạn nhân của tội phạm. Nạn nhân của tội phạm chống người thi hành công vụ là những người đang thực thi công vụ. Trong nhiều trường hợp những người thực thi công vụ có những hành vi lệch chuẩn, chưa phù hợp dẫn tới những hành vi bộc phát, chống đối của tội phạm chống người thi hành công vụ. Ví dụ: cảnh sát giao thông dừng để kiểm tra xe một cách tùy tiện hoặc nhận hối lộ; cán bộ thi hành án hình sự thực hiện công tác cưỡng chế khi chưa giải thích cụ thể, rõ ràng với người bị cưỡng chế... Vì vậy, việc hoàn thiện các văn bản pháp luật cũng như các chính sách hình sự, chính sách xã hội để tăng cường tư thế, tác phong, đạo đức, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của những người thực thi công vụ để họ thực thi công vụ ngày càng tốt hơn, chuẩn mực hơn.

1.2. Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

Khi nghiên cứu về tội phạm chống người thi hành công vụ cho thấy: Tội phạm chống người thi hành công vụ phát sinh không phải do một nguyên nhân và điều kiện mà do nhiều nguyên nhân và điều kiện gây ra. Chính vì vậy, để nhận thức một cách đúng đắn về loại tội phạm này cần tiến hành phân loại những nguyên nhân và điều kiện đó. Trong tội phạm học, căn cứ vào nguồn gốc xuất hiện, có thể chia nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ thành nguyên nhân và điều kiện bắt nguồn từ môi trường sống bên ngoài với nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội và nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía nạn nhân của tội phạm.

1.2.1. Nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường sống bên ngoài

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ bắt nguồn từ môi trường sống bên ngoài là tổng hợp các nhân tố tiêu cực được hình thành từ môi trường sống của cá nhân có thể tác động, ảnh hưởng đến cá nhân

ở một mức độ nhất định. Từ đó dễ làm nảy sinh tội phạm chống người thi hành công vụ như: gia đình, nhà trường, xã hội...

Nhân cách của con người được hình thành và chịu sự tác động, ảnh hưởng rất lớn của môi trường sống bên ngoài. Môi trường sống luôn là một bộ phận khách quan có vai trò quan trọng và trong cấu trúc tổng thể của nó chứa đựng những yếu tố điều kiện tự nhiên, địa lý, các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội từ vi mô đến vĩ mô tác động đến nhận thức và hành vi của con người. Sự tác động lẫn nhau của các yếu tố đó làm cho môi trường sống của con người luôn biến đổi và tác động trực tiếp, mạnh mẽ đến nhân cách, ý thức của từng người, qua đó có ảnh hưởng lớn đến THTP. Môi trường sống bên ngoài sẽ tác động đến sự hình thành nhân cách, đạo đức của người phạm tội nói chung và người phạm tội chống người thi hành công vụ nói riêng. Môi trường ấy bao gồm: gia đình, nhà trường và kinh tế, văn hóa, xã hội.

Thứ nhất, nguyên nhân và điều kiện từ môi trường gia đình. Gia đình có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách của con người. Khi một đứa trẻ sống trong gia đình chuẩn mực, các thành viên trong gia đình quan tâm tới nhau, giáo dục tốt, hướng trẻ tới lối sống và tư duy lành mạnh sẽ hạn chế việc hình thành các đặc điểm nhân cách lệch lạc cá nhân. Ngược lại, trẻ đó sống trong gia đình không chuẩn mực thì có thể hình thành những lệch lạc trong nhân cách. Môi trường gia đình là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ có thể thấy như sau:

Gia đình thiếu sự quan tâm, giáo dục con cái: Hiện nay rất nhiều bậc cha mẹ vì mải mê kiếm tiền lo cho gia đình, mải mê lo phấn đấu sự nghiệp riêng mà thiếu sự quan tâm, giáo dục con cái, không tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của con em mình, chỉ chăm chú lo vật chất đầy đủ cho con mà quên đi sự quan tâm, nuôi dưỡng tình cảm, tìm hiểu tâm tư tình cảm của trẻ, nhất là đối với các trẻ đang đến lứa tuổi dậy thì có nhiều sự biến động về tâm sinh lý... Điều này dẫn đến việc hình thành tâm lý bất cần của trẻ, sống coi thường mọi người, coi thường vật chất để có hành vi chống đối và chống người thi hành công vụ.

Gia đình có người vi phạm pháp luật: Do sự ảnh hưởng bởi các thói hư tật xấu của những người trong gia đình đặc biệt là những người có hành vi vi phạm pháp luật. Người phạm tội chống người thi hành công vụ chịu ảnh hưởng nhiều của những hành vi xấu, đặc biệt là những hành vi chống đối, coi thường pháp luật... của người lớn.

Gia đình chưa có phương pháp giáo dục hợp lý, không bắt buộc con cái làm những nghĩa vụ nhất định phù hợp với khả năng của chúng, dẫn đến ỷ lại, lười lao động, đua đòi, ham chơi, không biết quý trọng tình cảm,... từ đó hình thành tư tưởng cực đoan, bất cần, coi thường các quy tắc của cuộc sống, coi thường các quy định của pháp luật nên dễ có hành vi chống lại người thi hành công vụ.

Thứ hai, nguyên nhân và điều kiện từ môi trường giáo dục. Nếu như môi trường gia đình là nơi hình thành nhân cách thì môi trường giáo dục là nơi nuôi dưỡng, phát triển nhân cách ấy. Thực tế hiện nay, ở nhiều nơi kỷ luật nhà trường chưa nghiêm, lỏng lẻo, việc xử lý những biểu hiện sai trái trong học sinh, sinh viên còn chưa triệt để, chưa có sự công bằng dẫn đến những hiện tượng tiêu cực còn tồn tại trong nhà trường. Điều này có thể ảnh hưởng, dẫn đến việc một số em chán nản, học hành sa sút, dễ bị lôi kéo tham gia vào các hoạt động tiêu cực, không lành mạnh từ đó dễ nảy sinh hành vi chống đối với những người thi hành công vụ.

Thứ ba, nguyên nhân và điều kiện về kinh tế - xã hội: Đây là những nhân tố thuộc về lĩnh vực kinh tế - xã hội có thể tác động làm phát sinh tội phạm nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng. Những nguyên nhân và điều kiện ấy bao gồm:

Nguyên nhân và điều kiện về kinh tế như: Những yếu tố tiêu cực như tình trạng thất nghiệp, mức sống thấp, tình trạng phân hoá giàu nghèo... là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và tội chống người thi hành công vụ nói riêng. Ngoài ra, cơ chế thị trường cũng tạo ra cái nhìn cởi mở hơn vì thế mỗi cá nhân ngày càng tự do bộc lộ bản thân, bộc lộ cái "tôi" cá nhân, tuy nhiên nó cũng rất dễ hình thành tư duy chống đối với người thi hành công vụ khi gặp tình huống cụ thể.

Nguyên nhân và điều kiện về văn hóa: Đây là những nhân tố thuộc về lĩnh vực văn hóa. Tội phạm chống người thi hành công vụ có quan hệ khăng khít với trình độ nhận thức về văn hóa. Do hạn chế trong trình độ văn hóa và học vấn của một bộ phận người dân dẫn tới những nhận thức sai lệch trong đó có những quan niệm sai về hành vi chống người thi hành công vụ như những trường hợp chống đối lại lực lượng cưỡng chế khi giải phóng mặt bằng hay lực lượng công an khi làm nhiệm vụ. Ngoài ra, sự hạn chế trong nhận thức về văn hóa của một bộ phận không nhỏ người dân làm cho có những tư duy lệch chuẩn với những nhìn nhận, đánh giá về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước dẫn tới nhiều trường hợp người dân bị các đối tượng lôi kéo kích động và dẫn tới hành vi chống người thi hành công vụ.

Nguyên nhân và điều kiện về tổ chức, quản lý xã hội: Những hạn chế trong hoạt động của các cơ quan chức năng có thẩm quyền quản lý trong lĩnh vực trật tự xã hội. Những yếu tố tiêu cực trong việc quản lý của Nhà nước trên các lĩnh vực này là những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh và gia tăng tội phạm nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng.

Nguyên nhân và điều kiện về chính sách pháp luật: Đây là những thiếu sót, bất cập của chính sách pháp luật có ảnh hưởng tới việc phát sinh tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ. Các quy định của pháp luật hiện hành vẫn chưa phân định rõ ràng ranh giới giữa vi phạm hành chính và vi phạm hình sự gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc áp dụng pháp luật. Chính sự bất cập này đã dẫn đến tình trạng đôi khi còn tùy tiện trong xử lý, việc áp dụng pháp luật thiếu thống nhất, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát sinh các hiện tượng tiêu cực, làm hạn chế tính răn đe và tác dụng phòng ngừa, nảy sinh tâm lý coi thường pháp luật. Bên cạnh đó, các chế tài hành chính và hình sự đối với hành vi chống người thi hành công vụ còn quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi của tội phạm này.

1.2.2. Nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội

Nguyên nhân, điều kiện từ phía người phạm tội được hiểu là tất cả những yếu tố thuộc về người phạm tội bao gồm những tiêu cực thuộc ý thức cá nhân và

những biểu hiện tiêu cực trong lối sống cá nhân. Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm thường tập trung vào ba nhóm dấu hiệu là sinh lý – tâm lý – xã hội của cá nhân có thể ảnh hưởng đến việc phạm tội.

Từ khía cạnh này, ta có thể thấy nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ từ phía người phạm tội có một số đặc trưng sau:

Thứ nhất, những tiêu cực thuộc ý thức cá nhân. Chủ thể thực hiện các tội phạm chống người thi hành công vụ thường xuất phát từ những sai lệch trong ý thức cá nhân như: hiểu biết pháp luật hạn chế, có thái độ tiêu cực đối với các chuẩn mực pháp luật, tâm lý bất cần, chống đối, sẵn sàng sử dụng bạo lực chống đối lại lực lượng chức năng... từ những sai lệch này trong ý thức đã thúc đẩy cá nhân thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ.

Thứ hai, những tiêu cực trong quá trình động cơ hóa, kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi của cá nhân.

Động cơ hóa hành vi là một quá trình tâm - sinh lý - xã hội mà trong đó chủ thể có động lực thực hiện một hành vi. Quá trình này có cơ sở khách quan do điều kiện xã hội, do hoàn cảnh sống cụ thể của mỗi con người mang lại.

Nghiên cứu THTP chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay cho thấy: phương thức gây án không có bước chuẩn bị chiếm số lượng lớn, nhưng cả hai phương thức có bước chuẩn bị hay không đều không diễn ra quá trình động cơ hóa hành vi phạm tội. Do đó, quá trình động cơ hóa hành vi hay nhu cầu mong muốn được thỏa mãn thông qua hành vi chống người thi hành công vụ phải được xem xét gắn liền với hành vi vi phạm của các chủ thể thực hiện tội chống người thi hành công vụ [21, tr. 333 - 334].

Việc kế hoạch hóa và thực hiện hóa hành vi là sự cụ thể hóa tính động cơ vào kế hoạch và trực tiếp thực hiện hành vi bằng các hành động cụ thể. Việc kế hoạch hóa và thực hiện hóa hành vi phạm tội chống người thi hành công vụ đều tồn tại những yếu tố làm cho tội phạm xảy ra như: không làm rõ được bản chất pháp lý của sự kiện xảy ra. Ví dụ như: Trong những vụ án cưỡng chế đều tồn tại yếu tố phản đối của người bị cưỡng chế; chưa có sự can ngăn, trợ giúp của những người xung quanh

cũng như chưa có phương án ngăn chặn tội phạm khi nó đã và sẽ xảy ra và người thi hành công vụ bộc lộ nhiều biểu hiện tiêu cực; việc quản lý xã hội đối với các phương tiện, công cụ nguy hiểm như dao, kiếm, thuốc nổ... còn chưa chặt chẽ.

1.2.3. Nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía nạn nhân của tội phạm

Trong việc ngăn chặn tội phạm bao gồm ngăn chặn không cho tội phạm xảy ra và không cho tội phạm thực hiện được đến cùng thì yếu tố nạn nhân hay người bị hại có một vai trò quan trọng, đặc biệt là trong cách ứng xử của người bị hại, của nạn nhân.

Nạn nhân của tội phạm chống người thi hành công vụ là những người thi hành công vụ. *Người thi hành công vụ là người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức xã hội thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình và cũng có thể là những công dân được huy động để thực hiện nhiệm vụ (tuần tra, canh gác, bảo vệ...) theo kế hoạch của Nhà nước, của xã hội.*

Khi nghiên cứu về tội phạm chống người thi hành công vụ cho thấy rõ vai trò vô cùng quan trọng của cách xử sự của người bị hại mà ở đây chính là cách công vụ được thi hành. Trong những điều kiện về không gian và thời gian nhất định và trong các mối quan hệ nhất định với những người phạm tội. Trong nhiều trường hợp, trình độ năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức của một số người thi hành công vụ còn hạn chế, thái độ ứng xử với người dân thiếu chuẩn mực và đặc biệt vấn đề giải quyết các vụ việc của người dân thiếu minh bạch, có dấu hiệu tham nhũng tư lợi, không khách quan hoặc thiếu cương quyết làm cho người dân cảm thấy mình bị thiệt thòi, dẫn đến bất bình, bức xúc dâng cao, từ đó có hành vi chống đối người thi hành công vụ.

1.3. Cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

Khi nói tới cơ chế tác động của các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ là nói tới sự tương tác giữa hiện tượng hay quá trình xã hội tiêu cực làm phát sinh tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ. Các yếu tố xã hội tiêu cực này có trong môi trường sống, nhân thân người

phạm tội và xuất phát từ yếu tố nạn nhân của tội phạm (tình huống phạm tội). Chính sự tác động qua lại giữa các yếu tố này chính là cơ sở cho việc xác định hệ thống các yếu tố làm phát sinh tội phạm chống người thi hành công vụ.

Tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ là hiện tượng có tính chất cá nhân và xã hội. Do đó, khi tìm hiểu về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ phải nghiên cứu cả nguyên nhân, điều kiện bắt nguồn từ phía xã hội và nguyên nhân, điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội, từ phía nạn nhân của tội phạm. Sự tác động từ phía môi trường sống, môi trường giáo dục dẫn đến sự hình thành nhân cách lệch lạc của cá nhân người phạm tội dễ nảy sinh ý định phạm tội. Bên cạnh đó, trong cuộc sống khi gặp những tình huống cụ thể trong những hoàn cảnh cụ thể cũng có thể làm nảy sinh ý định phạm tội, phát sinh tội phạm.

Ngoài ra, còn phải kể đến nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía nạn nhân của tội phạm. Đó là những người thực thi công vụ nhưng chưa thực sự hoàn thành tốt công việc của mình. Ví dụ như còn có những cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, không nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật, năng lực, trình độ công tác của một số cán bộ công chức còn nhiều hạn chế, thái độ tác phong và phương pháp ứng xử chưa hài hòa, thiếu hợp lý, thậm chí còn tiêu cực, tham nhũng gây bất bình, mất lòng tin trong nhân dân khiến cho một bộ phận quần chúng không tin vào sự giải quyết của pháp luật, tự tìm kiếm phương pháp giải quyết. Nên khi có sự can thiệp của lực lượng thi hành công vụ thì họ có phản ứng chống lại.

Môi trường sống luôn là một bộ phận khách quan trong cơ chế hành vi của con người và trong cấu trúc tổng thể của nó bao giờ cũng hàm chứa những điều kiện tự nhiên – địa lý và những điều kiện nhân tạo, tức là có thể hệ thống hóa môi trường sống thành môi trường địa lý và môi trường xã hội [19, tr. 83]. Môi trường sống của cá nhân ảnh hưởng rất lớn tới sự hình thành và phát triển nhân cách của mỗi người, đặc biệt, khi sống trong một môi trường không lành mạnh, con người ta dễ bị tác động dẫn đến việc hình thành nhân cách lệch lạc. Từ đó dễ đi vào con đường phạm tội, đặc biệt là dễ có tư tưởng coi thường pháp luật, chống đối pháp luật, chống đối người thực thi công vụ.

Khi tiến hành nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ nếu chỉ nghiên cứu các nguyên nhân từ môi trường sống của cá nhân người phạm tội thì chưa đủ để kết luận bởi vì: Để dẫn tới hành vi phạm tội chống người thi hành công vụ thường có nhiều nguyên nhân khác nhau như những nguyên nhân chủ quan xuất phát từ phía người phạm tội như tâm lý, xã hội, nghề nghiệp... của người phạm tội và những nguyên nhân khách quan từ môi trường sống.

Xem xét sự ảnh hưởng của môi trường sống tới tính cách mỗi cá nhân cho thấy: Trong cùng một môi trường sống như nhau, hoàn cảnh sống giống nhau nhưng có những người trở thành người phạm tội, có những người không phạm tội và mức độ phạm tội của mỗi cá nhân cũng khác nhau. Điều này xuất phát từ tính độc lập trong bản thân mỗi cá nhân. Trong một môi trường sống, cá nhân đóng vai trò là một thực thể xã hội sẽ góp phần hình thành nên xã hội, có nghĩa là cá nhân ấy bên cạnh việc thụ động tiếp cận các yếu tố từ môi trường sống cũng sẽ có thể chủ động tác động ngược trở lại đến môi trường ấy. Do đó, mặc dù cá nhân sống trong môi trường như nhau nhưng có những cá nhân dễ dàng chịu sự tác động của môi trường sống tiêu cực, dễ bị tiêm nhiễm những thói hư, tật xấu ngoài xã hội nhưng cũng có những cá nhân lại rất bản lĩnh, vững vàng trước những môi trường sống nhiều cám dỗ, ít chịu sự tác động của môi trường sống tiêu cực, hình thành nhân cách tốt. Vì vậy, nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm phải nghiên cứu cả yếu tố khách quan là môi trường sống tiêu cực và yếu tố chủ quan là những yếu tố từ phía người phạm tội như đặc điểm tâm lý- xã hội – nghề nghiệp.

Chính vì vậy, khi nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện tình hình của tội phạm chống người thi hành công vụ cần tiến hành nghiên cứu tất cả các yếu tố tác động như các yếu tố khách quan từ phía môi trường sống và những yếu tố chủ quan xuất phát từ phía người phạm tội; sự tác động qua lại giữa yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan để từ đó hình thành nên cái nhìn toàn diện và chính xác về nguyên nhân và điều kiện của tội chống người thi hành công vụ. Ngoài ra, đối với tội phạm chống người thi hành công vụ thì yếu tố nạn nhân của tội phạm là một yếu tố rất quan trọng không thể không đề cập đến.

1.4. Môi quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ với tình hình, nhân thân và phòng ngừa tội phạm này.

1.4.1. Môi quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ có mối quan hệ biện chứng với nhau. Đây là mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả. Tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ phản ánh toàn bộ về tội phạm chống người thi hành công vụ trong một khoảng thời gian, không gian xác định. Nó biểu hiện thông qua mức độ, cơ cấu, diễn biến, tính chất của tội phạm chống người thi hành công vụ. Còn nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ chính là tìm ra cái đã sản sinh ra kết quả - kết quả này chính là tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ. Vì thế, nguyên nhân và điều kiện luôn luôn có trước kết quả, còn kết quả thì chỉ xuất hiện sau khi có nguyên nhân xuất hiện, và những nguyên nhân này sẽ tác động tạo thành kết quả.

Như vậy, việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ sẽ lý giải vì sao lại có tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ nên cần phải dựa vào tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ. Đây chính là cơ sở thực tế để xác định những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng.

1.4.2. Môi quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ với nhân thân người phạm tội chống người thi hành công vụ

Nhân thân người phạm tội chống người thi hành công vụ là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của người và các đặc điểm dấu hiệu này kết hợp với các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể dẫn đến người đó thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ được quy định trong Bộ luật hình sự. Như vậy, các

đặc điểm về nhân thân người phạm tội chống người thi hành công vụ bao gồm các đặc điểm về xã hội học nhân khẩu, tâm lý, văn hóa, nghề nghiệp, trình độ học vấn...

Khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ không thể tách rời các yếu tố liên quan tới nhân thân người phạm tội, bản chất và quá trình hình thành các đặc điểm nhân thân đó. Nhân thân người phạm tội chống người thi hành công vụ có vai trò rất quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội kết hợp với các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống, các yếu tố tình huống sẽ dẫn tới tội phạm chống người thi hành công vụ.

Do đó, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội chống người thi hành công vụ dựa trên sự khái quát các nguyên nhân và điều kiện của hành vi phạm tội chống người thi hành công vụ cụ thể sẽ tìm ra được những nhân tố phạm tội chung. Từ đó sẽ lý giải được những thay đổi trong cơ cấu, thực trạng, động thái của tình hình tội phạm có liên quan tới những thay đổi trong các đặc điểm của người phạm tội chống người thi hành công vụ.

Do vậy, nghiên cứu về nhân thân người phạm tội chống người thi hành công vụ sẽ tạo cơ sở cho việc xác định nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ, đặc biệt là nhóm nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ phía người phạm tội.

1.4.3. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ với phòng ngừa tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

Phòng ngừa tội phạm là một hoạt động của Nhà nước và xã hội có vai trò rất quan trọng đối với cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và quá trình xây dựng và phát triển của xã hội [21, 391].

Phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu; hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm [37, tr. 154].

Phòng ngừa tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ là hoạt động của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều biện pháp hướng đến mục đích loại trừ, triệt tiêu những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ nhằm ngăn chặn, hạn chế làm giảm và từng bước loại trừ tội phạm chống người thi hành công vụ ra khỏi đời sống xã hội.

Nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ chính là bước đầu tiên, là cơ sở, là tiền đề tiến tới việc đề ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ.

Trong nghiên cứu lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng cho thấy: Tội phạm nảy sinh trong đời sống xã hội do nhiều nguyên nhân và điều kiện khác nhau. Do đó, không thể có một biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm nhất định mà muốn phòng ngừa tội phạm có hiệu quả phải dựa trên những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ấy. Tức là dựa trên việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ sẽ định hướng cho việc nghiên cứu, đề xuất các biện pháp phòng ngừa tội phạm này trên cơ sở khảo sát, đánh giá tình hình tội phạm và xác định nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm trong một khoảng thời gian và không gian nhất định.

Trên thực tế, tội phạm chống người thi hành công vụ phát sinh do nhiều nguyên nhân khác nhau bao gồm cả nguyên nhân khách quan từ phía môi trường sống và nguyên nhân chủ quan từ phía người phạm tội, từ phía nạn nhân của tội phạm. Do đó, các biện pháp phòng ngừa tội phạm này cần hướng tới cả con người và môi trường xã hội nhằm thay đổi phẩm chất tâm lý tiêu cực của con người và tình huống tiêu cực của môi trường sống theo hướng tích cực.

Kết luận chương 1

Trong chương I của luận văn, tác giả đã trình bày khái niệm, phân loại, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ. Ngoài ra, tác giả cũng đưa ra được cơ chế tác động cũng

như mối quan hệ của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ với các khái niệm khác trong tội phạm học.

Qua nghiên cứu những nội dung trên cho thấy:

- Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ là sự tương tác giữa hiện tượng, quá trình (hay còn gọi là yếu tố) xã hội tiêu cực làm phát sinh tội phạm chống người thi hành công vụ.

- Khi nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ cần nghiên cứu cả nguyên nhân và điều kiện từ môi trường sống bên ngoài, nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội và những nguyên nhân xuất phát từ phía nạn nhân của tội phạm chống người thi hành công vụ.

- Việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ là cơ sở để xây dựng các biện pháp phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ một cách khoa học và hiệu quả.

Những vấn đề lý luận nêu trên là cơ sở lý luận, căn cứ pháp lý cho việc xác định, đánh giá thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

2.1. Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015

Một trong những mục đích của việc nghiên cứu hệ thống các nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói là phân tích và làm rõ thực trạng nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các cơ quan trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như các cơ quan hữu quan về nguyên nhân và điều kiện dẫn đến loại tội phạm này, từ đó đề ra các giải pháp phòng ngừa và khắc phục.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ là kết quả của sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực làm phát sinh tội phạm. Các yếu tố đó tồn tại trong môi trường xã hội rộng lớn và tồn tại ngay trong chủ thể của tội phạm. Có nhiều nguyên nhân và điều kiện làm gia tăng tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trong đó có liên quan đến hai nhóm chủ thể: Người phạm tội và các cơ quan chức năng phòng chống tội phạm. Chính vì vậy muốn đấu tranh phòng chống tội phạm chống người thi hành công vụ có hiệu quả nhằm từng bước hạn chế, ngăn ngừa và đẩy lùi loại tội phạm này trước hết phải đánh giá đúng thực trạng nhận thức của các chủ thể phòng ngừa tội phạm về nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai.

Từ thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong những năm qua cho thấy thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ cụ thể như sau:

- Thứ nhất, đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan: Các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương chưa thấy được hết tác động của mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đến tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ, do đó công tác quản lý con người, quản lý đất đai, các nhà hàng, nhà nghỉ, nhà trọ, tiệm matxa, karaoke... trên địa bàn chưa chặt chẽ dẫn đến thực trạng là khi các cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện vi phạm hành chính thì những nơi này dễ phát sinh hành vi chống người thi hành công vụ. Mặt khác, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa chủ động chỉ đạo các cơ quan trực tiếp đấu tranh chống tội phạm đặc biệt là lực lượng Công an có các giải pháp cụ thể đẩy mạnh việc đấu tranh với tội phạm chống người thi hành công vụ; chưa thật sự chú trọng ban hành các Nghị quyết; chương trình kế hoạch mang tính chuyên đề về đấu tranh trấn áp tội phạm chống người thi hành công vụ và định hướng cho hoạt động của các cơ quan trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm phối hợp với các cơ quan hữu quan ra quân đồng bộ tấn công tội phạm.

+ Các cơ quan, ban ngành của chính quyền tỉnh Đồng Nai chưa nhận thấy rõ vai trò và trách nhiệm của từng cơ quan đơn vị trong công tác phòng ngừa các nguyên nhân và điều kiện phạm tội, cá biệt có một số ban ngành chưa thấy được nguyên nhân điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ là gì và phối hợp với những cơ quan nào để triển khai các biện pháp phòng ngừa tội phạm này một cách có hiệu quả.

+ Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội như Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh cơ sở chưa nhận thức đúng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ từ phía gia đình và xã hội để vận động các tầng lớp nhân dân tham gia vào phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm.

+ Lực lượng công an của tỉnh Đồng Nai, công an các thành phố, thị xã, các huyện đặc biệt là lực lượng Cảnh sát khu vực là đơn vị nắm rõ nhất hộ khẩu, địa chỉ, hoàn cảnh của từng gia đình, số người tạm trú, tạm vắng nhưng chưa nhận thức hết những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm này xuất phát từ những

yếu tố ấy. Trong nhiều trường hợp tội phạm chống người thi hành công vụ xảy ra, công tác phối hợp giữa công an phường với lực lượng bảo vệ dân phố, đội trật tự xã hội chưa đồng bộ; ngoài ra, thiếu sự tuần tra thường xuyên, mật phục của các lực lượng này ở những địa bàn trọng điểm do đó không kịp thời giải quyết được các mâu thuẫn nảy sinh.

- Thứ hai: Đối với CQĐT, VKSND, TAND – là các cơ quan trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm, trách nhiệm phát hiện và khắc phục nguyên nhân và điều kiện phạm tội đối với mọi tội phạm nói chung được quy định tại BLTTHS 2003 quy định về phát hiện, khắc phục nguyên nhân và điều kiện tội phạm cụ thể như sau: “Trong quá trình tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm phát hiện nguyên nhân và điều kiện phạm tội, yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục, phòng ngừa. Cơ quan, tổ chức hữu quan phải thực hiện yêu cầu, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, kiến nghị, cơ quan, tổ chức hữu quan phải trả lời bằng văn bản về việc thực hiện yêu cầu kiến nghị của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền tiến hành tố tụng”.

Trách nhiệm phát hiện nguyên nhân và điều kiện của tội phạm thuộc về CQĐT, VKSND, TAND còn được quy định cụ thể tại luật tố chức cơ quan điều tra hình sự ; khoản 2 Điều 17 luật tố chức VKSND năm 2014; khoản 3 Điều 17 luật tố chức TAND năm 2014.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, CQĐT, VKSND, TAND đã quán triệt trách nhiệm của từng cơ quan trong từng giai đoạn tố tụng phải phát hiện nguyên nhân và điều kiện của tội phạm chống người thi hành công vụ để yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục. Tuy nhiên trên thực tế việc nhận thức về trách nhiệm phát hiện nguyên nhân và điều kiện của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai vẫn tồn tại những hạn chế nhất định.

+ Đối với CQĐT: Do lực lượng cán bộ điều tra và Điều tra viên chưa đủ số lượng, trong khi đó số lượng tố giác, tin báo về tội phạm cần phải xác minh nhiều và tốn thời gian, số vụ có tính hình sự, số lượng án phải khởi tố điều tra nhiều do đó

thường chủ yếu chạy theo vụ việc hình sự khác như: Cố ý gây thương tích, giết người, mua bán trái phép chất ma túy... Chính vì vậy khi tiến hành điều tra các vụ án chống người thi hành công vụ được phát hiện trên địa bàn tỉnh, Điều tra viên chưa dành nhiều thời gian để phát hiện hết mọi nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm do đó phần xác minh nguyên nhân và điều kiện có nhưng chưa đầy đủ. Việc thực hiện nhiệm vụ yêu cầu, kiến nghị các cơ quan, tổ chức liên quan khắc phục những nguyên nhân và điều kiện phạm tội có những hạn chế.

+ Đối với VKSND: Với chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, đội ngũ cán bộ, Kiểm tra viên, Kiểm sát viên thông qua việc thực hiện chức năng nhiệm vụ đối với từng vụ án chống người thi hành công vụ phải phát hiện và làm rõ những nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm của từng bị can thể hiện trong bản cáo trạng, đặc biệt là trong bản luận tội và quá trình tranh tụng tại phiên tòa; tổng hợp các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh để trình bày làm rõ trong báo cáo tổng kết hoặc báo cáo chuyên đề; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền của tỉnh trong việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa ngăn chặn nguyên nhân và điều kiện của tội phạm chống người thi hành công vụ; thực hiện yêu cầu, kiến nghị các cơ quan, tổ chức liên quan khắc phục các nguyên nhân và điều kiện dẫn đến tội phạm chống người thi hành công vụ xảy ra tại cơ quan, tổ chức của mình. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay VKSND hai cấp của tỉnh Đồng Nai chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình khi những vụ án chống người thi hành công vụ mà CQĐT chưa tiến hành làm rõ để kiến nghị yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục sửa chữa, chưa làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy và chính quyền trong việc xác định các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh để đề ra các Nghị quyết chuyên đề đấu tranh phòng chống tội phạm chống người thi hành công vụ, do đó hiệu quả của công tác phòng ngừa chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mà pháp luật đã quy định.

+ Đối với TAND: Với chức năng xét xử, trách nhiệm phát hiện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh

chủ yếu thông qua hoạt động xét xử, đặc biệt là đối với các vụ án phạm tội chống người thi hành công vụ, Hội đồng xét xử đã phân tích và làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, của từng bị cáo để những người tham dự phiên tòa thấy được từ đó giáo dục pháp luật và khắc phục những nguyên nhân và điều kiện xuất phát từ người bị hại trong các vụ án chống người thi hành công vụ.

2.2. Thực trạng các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015

Trong những năm qua, các cấp ủy Đảng và chính quyền của tỉnh Đồng Nai đã không ngừng cố gắng trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội và đã đạt được những kết quả đáng kể góp phần giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, theo báo cáo của Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai, số vụ phạm pháp hình sự vẫn xảy ra nhiều với tính chất và mức độ ngày càng tinh vi và phức tạp (Bảng 2.1). Cùng với xu hướng đó, tội phạm chống người thi hành công vụ cũng có những diễn biến phức tạp đang đặt ra những vấn đề lý luận và thực tiễn cần phải giải quyết góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong những năm tới. Để làm rõ về thực trạng của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cần tìm hiểu về những nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội phạm này, bao gồm:

2.2.1. Nguyên nhân và điều kiện thuộc môi trường sống bên ngoài

Sự biến dạng trong quan điểm của cá nhân được hình thành do những ảnh hưởng của những nhân tố tiêu cực trong môi trường của hoạt động sống bao giờ cũng có trong cơ chế của hành vi phạm tội của cá nhân. Tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai không nằm ngoài quy luật đó, nó cũng có nguồn gốc xuất phát từ những yếu tố môi trường sống bên ngoài cụ thể như sau:

2.2.1.1. Nguyên nhân và điều kiện từ môi trường gia đình

Gia đình là tế bào nhỏ của xã hội, là tổ ấm duy trì nòi giống, là thiết chế quan trọng để hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, chống lại tệ nạn xã hội. Gia đình là cái nôi đầu

tiên hình thành nhân cách của trẻ. Gia đình bao gồm những người sống chung dưới một mái nhà, có lợi ích kinh tế chung và có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống. Sống trong môi trường gia đình hạnh phúc, lành mạnh, có sự giáo dục tốt, hướng đến những điều hay, lẽ phải sẽ hình thành những nhân cách tích cực cho các thành viên trong gia đình. Ngược lại, sống trong môi trường gia đình không hạnh phúc, không lành mạnh, không có sự giáo dục tốt, không hướng đến những điều hay, lẽ phải, thường xuyên xuất hiện tình trạng cãi nhau, bạo lực, phạm pháp,... sẽ hình thành nên những nhân cách tiêu cực cho các thành viên trong gia đình. Các yếu tố tiêu cực, hạn chế từ môi trường gia đình là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đó là:

Một là, gia đình thiếu sự quan tâm, giáo dục con cái. Đây là một trong những nguyên nhân và điều kiện làm nảy sinh tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng. Đồng Nai là tỉnh tập trung nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất nên cha mẹ làm công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất nhiều; thời gian làm việc nhiều để đảm bảo duy trì cuộc sống gia đình dẫn tới cha mẹ ít có điều kiện quan tâm đến con cái. Mặt khác, do trình độ hạn chế nên cha mẹ ít giáo dục con cái về văn hóa, ứng xử, về cách đối nhân xử thế cũng như những hiểu biết pháp luật. Chính vì vậy, tâm tư, tình cảm và sự động viên con cái của trẻ thiếu sự hướng dẫn, chỉ bảo nên sự tiếp thu của trẻ thường qua nhiều kênh thông tin khác nhau mà không có sự chọn lọc, phân biệt đúng sai, những suy nghĩ, hành động của trẻ được thực hiện theo bản năng do đó dễ bị đối tượng xấu lợi dụng, lôi kéo dụ dỗ, dễ có những hành vi bột phát vi phạm pháp luật trong đó có hành vi chống lại người thi hành công vụ.

Hai là, gia đình có người vi phạm pháp luật. Theo báo cáo của Phòng CSĐT TP về TTXH Công an tỉnh Đồng Nai: Trong những năm qua tình hình hoạt động của tội phạm hình sự nhất là tội phạm có tổ chức diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều các băng nhóm tội phạm hoạt động rất mạnh động. Từ đó làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, đến tư tưởng của các thành viên trong gia đình có người vi phạm pháp luật. Khi nghiên cứu về nhân thân người phạm tội chống người thi hành công

vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cho thấy, rất nhiều trường hợp các đối tượng này thường xuất thân trong hoàn cảnh các thành viên trong gia đình đã từng có tiền án, tiền sự hoặc đã từng bị xử lý hành chính trước pháp luật. Điều đó hình thành tư tưởng chống đối, coi thường pháp luật khi gặp tình huống nhất định sẵn sàng chống đối người thi hành công vụ.

Ba là, gia đình chưa có phương pháp giáo dục hợp lý. Cùng với sự phát triển chung của đất nước, kinh tế Đồng Nai cũng ngày càng giàu mạnh. Kinh tế phát triển làm cho một bộ phận người dân giàu lên nhanh chóng từ bán đất đai, vườn ruộng. Tâm lý có tiền có thể giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suy nghĩ của nhiều người. Cha mẹ có điều kiện kinh tế nên chiều chuộng con cái một cách thái quá, không hướng dẫn con cái làm những nghĩa vụ phù hợp với khả năng, không biết ứng xử phù hợp... Do đó sẽ làm nảy sinh tư tưởng cực đoan, bất cần, cho mình là nhất, coi thường người khác, coi thường các chuẩn mực đạo đức, các quy định của pháp luật và khi gặp những tình huống không vừa ý bản thân sẽ phản ứng, sẵn sàng chống đối lại lực lượng thực thi công vụ.

Như trường hợp Trần Văn An chống lại lực lượng Công an tuần tra như sau: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 06 tháng 11 năm 2015, Trần Văn An sinh năm 1991, HKTT tại 42G khu phố 1, phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60B8 – 303.46 chở phía sau Ngô Thanh Phong. Trên бага xe của An có để 1 cục đá kích thước khoảng 7 x 10cm. Tổ tuần tra Công an phường Tân Mai do anh Huỳnh Công Khanh làm tổ trưởng nghi ngờ An chuẩn bị đi đánh nhau nên ra hiệu dừng xe để kiểm tra hành chính. An không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Tổ tuần tra đuổi theo và buộc Anh phải dừng lại. Khi xe vừa dừng lại tổ tuần tra yêu cầu xuất trình giấy tờ xe và chứng minh nhân dân thì An bắt ngờ dùng tay đấm thẳng vào mắt anh Khanh rồi lấy viên đá trên xe định đập vào đầu anh Khanh thì bị tổ tuần tra khống chế. *(Bản án số 105/2015/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Đồng Nai).*

Qua tìm hiểu được biết gia đình An có điều kiện kinh tế khá giả, được bố mẹ nuông chiều, muốn gì được nấy. Tại địa phương An nổi tiếng chịu chơi nên khi bị

tổ tuần tra dừng xe yêu cầu kiểm tra hành chính, An cho rằng bị mất mặt với đàn em phía sau nên có hành vi đâm thẳng vào mắt anh Khanh – là người thực thi công vụ, gây thương tích cho anh Khanh.

2.2.1.2. Những nguyên nhân và điều kiện thuộc từ môi trường giáo dục

Nếu như gia đình là cái nôi hình thành và phát triển nhân cách thì nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng nhân cách ấy, đào tạo nên những con người có trí thức, có nền tảng đạo đức tốt, có những kỹ năng sống cần thiết cho xã hội. Do đó, nếu được nuôi dưỡng và đào tạo trong môi trường giáo dục tiên bộ, lành mạnh, trẻ sẽ trở thành người có lối sống tốt đẹp, có trách nhiệm với xã hội và hướng đến trở thành một công dân kiểu mẫu cho các thế hệ sau noi gương. Ngược lại, nếu môi trường giáo dục không trong sạch, không lành mạnh, không tiên bộ, trẻ sẽ dễ dàng hình thành nhân cách lệch lạc, trở thành người xấu, thành các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật nói chung và chống người thi hành công vụ nói riêng. Những nhân tố ấy bao gồm:

Thứ nhất, nhiệm vụ quản lý học sinh, sinh viên của nhà trường không tốt, không mang lại hiệu quả. Đây là tình trạng chung của nền giáo dục Việt Nam nói chung cũng như của Đồng Nai nói riêng. Kỷ luật của nhà trường lỏng lẻo, không nghiêm, không đủ sức răn đe đối với những người tham gia học tập. Học sinh, sinh viên khi đi học bị nhiễm những thói hư, tật xấu như trôn học, đua đòi, đánh nhau nhưng nhà trường không phát hiện, không xử lý nghiêm dẫn đến việc các em nhờn, xem nhẹ các nội quy, quy chế của nhà trường. Ở môi trường này, học sinh thường có biểu hiện chống đối, thích giải quyết vấn đề bằng bạo lực, tạo nên những phe phái, bè cánh rồi đánh nhau từ đó hình thành tư tưởng giải quyết vấn đề bằng bạo lực, các em dễ trở thành chủ thể của hành vi chống người thi hành công vụ.

Thứ hai, nội dung học quá tải, nghèo nàn; phương pháp dạy học chưa hợp lý, chưa khoa học; thiếu giáo dục về kỹ năng sống. Đây là những vấn đề cần được khắc phục ngay lập tức đối với ngành giáo dục nước ta nói chung và đối với ngành giáo dục Đồng Nai nói riêng. Những hệ lụy của nó làm cho các em chán nản với việc học, đua đòi theo các bạn, tụ tập và sa ngã vào các tệ nạn xã hội. Do không

được giáo dục định hướng tốt cộng với sự thiếu hiểu biết các em dễ xử sự theo cảm tính khi gặp phải sự xúi giục, lôi kéo của các đối tượng xấu vào con đường phạm tội, trong đó có tội phạm chống người thi hành công vụ.

Thứ ba, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục các em chưa được quan tâm đúng mức. Gia đình ỷ lại, phó thác toàn bộ nhiệm vụ nuôi dạy trẻ cho nhà trường, không cùng nhà trường theo dõi sát sao những cử chỉ, hành vi, xử sự có dấu hiệu sai lệch của trẻ để cùng bàn bạc, tìm ra phương pháp tốt nhất cho việc dạy học sinh nên người. Giáo viên mắc căn bệnh thành tích, không trau dồi thêm kiến thức chuyên môn lẫn xã hội, đẩy trách nhiệm dạy các kỹ năng sống cho gia đình, tạo ra sự mất cân bằng về nhận thức của các em đối với kiến thức và thực tế. Trong khi đó, nhà trường giao hoàn toàn trách nhiệm dạy học cho giáo viên, không màng đến việc trẻ tiếp thu như thế nào, khả năng phát triển của trẻ đến đâu, các kỹ năng cho cuộc sống không được chú trọng hoặc giao phó cho gia đình. Nhà trường, giáo viên và gia đình đùn đẩy trách nhiệm nuôi dạy trẻ, dẫn đến việc phát hiện không kịp thời sự phát triển không toàn diện, mất cân bằng ở các em, từ đó sinh ra tâm lý tự ti, bỏ học, sa ngã vào các tệ nạn xã hội – con đường ngắn nhất dẫn đến hành vi phạm tội nói chung và hành vi chống người thi hành công vụ nói riêng.

2.2.1.3. Nguyên nhân và điều kiện về kinh tế - xã hội

Về tình hình kinh tế - xã hội, Đồng Nai là địa phương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Tổng sản phẩm quốc nội của tỉnh tăng trưởng bình quân 5 năm 2011 – 2015 là 12 %. Cùng với quá trình hội nhập và chính sách mở cửa, hiện Đồng Nai đã có 63 khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung chủ yếu ở thành phố Biên Hòa, Trảng Bom, Nhơn Trạch, Long Thành. Sự phát triển kinh tế đó đã làm cho đời sống vật chất của nhân dân từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, tình trạng dân trí vẫn còn rất thấp, nhận thức xã hội cũng như ý thức chấp hành pháp luật nói chung còn nhiều hạn chế. Do đó, rất dễ dẫn tới hành vi phạm tội trong đó có phạm tội chống người thi hành công vụ. Cụ thể như sau:

Một là, nguyên nhân và điều kiện về kinh tế:

Trong những năm gần đây nền kinh tế ở địa bàn tỉnh Đồng Nai đã có những bước phát triển vượt bậc. Tuy nhiên, mặt trái của nền kinh tế đó là đã tạo ra một bộ phận người dân, nhất là số trẻ có lối sống thực dụng, đua đòi, cùng với đó sự cạnh tranh không lành mạnh trong công việc, làm ăn đã tạo ra các mâu thuẫn trong xã hội. Ngoài ra, do sự di dân tự do dân cư từ nông thôn ra thành phố làm công nhân trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, một số ít lang thang lười lao động, thích hưởng thụ, thực dụng, chạy theo đồng tiền càng làm cho tình hình an ninh trật tự tại Đồng Nai thêm phức tạp, họ bất chấp hành vi vi phạm pháp luật kể cả chống đối lại lực lượng thi hành công vụ khi cho rằng quyền lợi của họ bị đụng chạm.

Sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội ngày càng có biểu hiện rõ rệt, một bộ phận giàu lên nhanh chóng nhưng cũng có một bộ phận không nhỏ bị thất nghiệp. Thất nghiệp, thiếu việc làm sẽ dẫn đến sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội làm phát sinh những mâu thuẫn về lợi ích kinh tế trong xã hội và hình thành những luồng tư tưởng đối kháng với nhau. Bên cạnh đó, sự giàu có bất chính của một số đối tượng không những làm suy yếu nền kinh tế mà còn làm đảo lộn các giá trị xã hội, giá trị đạo đức tạo nên quan niệm sai lệch về cách kiếm tiền của một bộ phận dân cư trong xã hội. Khi đã coi đồng tiền là thứ có khả năng thống trị thì việc chủ thể lựa chọn con đường bất hợp pháp, chống người thi hành công vụ cũng là điều dễ hiểu. Mức sống thấp lại không có nghề nghiệp, không có việc làm nên những người này có "quỹ thời gian nhàn rỗi" rất lớn và đương nhiên đây cũng chính là điều kiện thuận lợi để họ tham gia vào hoạt động phạm tội thông qua các hình thức bảo vệ, bảo kê, đòi nợ thuê... bất hợp pháp.

Hai là, nguyên nhân và điều kiện về văn hóa:

Những năm gần đây các sản phẩm văn hóa như: băng hình, băng tiếng, tranh ảnh, sách báo, phim ảnh... có nội dung kích động bạo lực tràn vào nước ta được lưu hành khá phổ biến, thậm chí nhiều loại phim ảnh có nội dung bạo lực được đưa lên cả phương tiện thông tin đại chúng và được đưa đến mọi gia đình, ở mọi đường phố, nhà hàng, quán cà phê... đều sử dụng các sản phẩm có nội dung độc hại này. Những cảnh sử dụng bạo lực đã thấm dần vào mọi tầng lớp từ trẻ thơ đến thanh thiếu niên và tiêm nhiễm vào mọi hành động, cử chỉ, thái độ, cách ứng xử của họ

nhất là một bộ phận thanh thiếu niên hư hỏng và đã suy thoái về nhân cách. Họ sẵn sàng giải quyết các mâu thuẫn, khúc mắc trong xã hội bằng bạo lực, kể cả việc chống lại người thi hành công vụ.

Diễn hình là vụ Huỳnh Minh Tiến và Huỳnh Minh Hải phạm tội chống người thi hành công vụ xảy ra tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai với nội dung như sau: Vào khoảng 18h ngày 12/08/2012 Tổ tuần tra giao thông của Công an huyện Định Quán phát hiện Huỳnh Minh Tiến sinh năm 1988 tại Định Quán, Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60B4. 163.66 chở Lê Trần Tuấn Linh có hành vi phóng nhanh và nẹt rú ga trong khu dân cư nên đã yêu cầu Tiến dừng xe để kiểm tra. Khi dừng lại, Tiến không xuất trình được bất kỳ loại giấy tờ nào nên Tổ tuần tra lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ xe của Tiến. Tiến không khai tên tuổi, không ký vào bất kỳ biên bản nào do Tổ tuần tra lập và ngồi lên xe không cho tạm giữ xe. Tổ tuần tra yêu cầu Tiến chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật thì Tiến chửi bới và đập vào bụng ông Huy – cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Định Quán rồi tiếp tục gọi điện thoại cho em của Tiến là Huỳnh Minh Hải tới uy hiếp và đánh ông Huy. Sau đó, công an huyện Định Quán đến hỗ trợ bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tiến và Hải. (*Bản án số 148/2012/HSST của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, Đồng Nai*).

Qua tìm hiểu được biết Hải và Tiến là hai anh em ruột có tiền sự tại địa phương. Cả hai anh em đều nghiện game online, các trò chơi mà Tiến và Hải ưa thích là các trò chơi bạo lực, bắn giết nhau trong game. Nó đã ảnh hưởng tới tính cách của cả hai anh em là dùng bạo lực để giải quyết mọi mâu thuẫn trong cuộc sống, kể cả việc chống lại người thi hành công vụ.

Ba là: Những nguyên nhân và điều kiện về tổ chức, quản lý xã hội

Khi nghiên cứu những yếu tố tiêu cực trong lĩnh vực tổ chức, quản lý xã hội tác động làm phát sinh tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tác giả đã khái quát thành những nguyên nhân và điều kiện như sau:

Thứ nhất: Cơ chế quản lý nền kinh tế thị trường ở nước ta còn nhiều bất cập, và Đồng Nai là địa phương còn nhiều những sai sót trong cơ chế quản lý gây ra

những bất hợp lý và đi liền với nó là những bức xúc của những đối tượng chịu tác động và bức xúc trong xã hội. Nó là tiền đề của sự chống đối với những người thi hành công vụ. Khi cơ chế quản lý có sai sót, có khiếm khuyết thì dẫn tới quyết định quản lý không thể không có sai lầm [21, tr.325]. Và nó dẫn tới việc thực hiện quyết định quản lý trong nhiều trường hợp sẽ gặp sự phản ứng, bức xúc của người dân, bởi vì: Những quyết định quản lý ấy không phục vụ lợi ích của nhân dân mà phục vụ lợi ích của một số cá nhân nhất định và “thực hiện quyết định quản lý là khâu có tính độc lập cao và yêu cầu không chỉ tinh thông nghiệp vụ mà còn đòi hỏi tính nhân dân trong quá trình thực hiện quyết định quản lý. Sự phản đối, không đồng tình của các chủ thể bị thi hành có trở thành hành vi chống người thi hành công vụ hay không phụ thuộc rất nhiều vào văn hóa ứng xử của người thi hành công vụ” [21, tr.325].

Cụ thể là trong một số lĩnh vực như quản lý đất đai, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn Đồng Nai nói riêng và cả nước nói chung có sự chênh lệch giữa giá trị bồi thường của nhà nước với giá thực của thị trường. Điều này dẫn tới tâm lý chống đối khi bị cưỡng chế hay thu hồi đất mà được đền bù với giá trị thấp hơn nhiều so với giá thị trường. Điển hình như vụ Trần Quốc Tuấn và con là Trần Vũ Linh phạm tội chống người thi hành công vụ xảy ra tại huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/01/2013 đoàn cưỡng chế của UBND huyện Vĩnh Cửu thực thi nhiệm vụ, tiến hành công bố quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Trần Quốc Tuấn tại khu B5 tổ 13, ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai. Tuấn không chấp hành mà khóa cửa nhà lại. Đoàn cưỡng chế vận động Tuấn cùng gia đình ra khỏi nhà để đoàn thực thi nhiệm vụ nhưng Tuấn không chấp hành mà la ó, chửi bới. Đến 10h cùng ngày trưởng đoàn cưỡng chế phát lệnh cưỡng chế thì anh Lộc và Tài là thành viên đoàn cưỡng chế dùng gậy gỗ dài cạy cửa nhà bị Tuấn và Linh - con trai Tuấn ném đá về phía hai anh Tài và anh Lộc làm bề kiếng chắn của lực lượng bảo vệ. Đến 12h cùng ngày, đoàn cưỡng chế tiếp tục làm việc, anh Lộc tiến vào phá cửa trước của ngôi nhà thì bị Tuấn ở trên nóc nhà ném đá trúng vào người anh Lộc gây chảy máu. Trần Vũ Linh cầm dao tiến về đoàn cưỡng chế. Lực lượng công an huyện Vĩnh Cửu có mặt đã tiến

hành bắt giữ cả hai cha con Tuấn và Linh. (*Bản án số 39/2013/HSST của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai*).

Đối với vụ án trên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án cho thấy: Bản thân Tuấn và gia đình không chấp hành lệnh cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện Vĩnh Cửu vì cho rằng mức đền bù mà gia đình nhận được quá thấp, thấp hơn so với mặt bằng giá thị trường. Gia đình Tuấn thuộc diện ít đất nên chấp nhận bồi thường sẽ không đủ tiền mua đất cất nhà để sinh sống, phải đi ở mướn; trong khi đó chính quyền địa phương chưa có phương án hỗ trợ cụ thể cho gia đình Tuấn dẫn tới Tuấn và Linh bức xúc nên khi có đoàn cưỡng chế làm việc là chống đối quyết liệt.

Thứ hai, công tác kiểm tra, giám sát vừa là một khâu độc lập trong quá trình quản lý nhà nước, vừa là công việc phải được tiến hành thường xuyên đối với tất cả các khâu của quá trình thực hiện công vụ. Hoạt động kiểm tra, giám sát đối với lực lượng thực thi công vụ chưa được chú trọng thường xuyên, liên tục làm cho hoạt động của lực lượng thực thi công vụ có nhiều kẽ hở gây bức xúc trong một bộ phận người dân. Từ đó rất dễ nảy sinh loại tội phạm này. Chẳng hạn, hoạt động của lực lượng Cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự, cảnh sát khu vực của Công an tỉnh Đồng Nai... trong việc duy trì trật tự giao thông đường bộ, trật tự công cộng đang là vấn đề gây nhiều dư luận không tốt hiện nay.

Thứ ba, những hạn chế của các cơ quan bảo vệ pháp luật ở tỉnh Đồng Nai. Các cơ quan bảo vệ pháp luật ở Đồng Nai còn có tình trạng ở từng nơi và trong từng thời điểm việc đấu tranh triệt phá các băng nhóm, tổ chức tội phạm chưa thống nhất, chưa cương quyết và triệt để, dẫn đến trong xử lý thiếu đồng bộ và kịp thời. Đặc biệt là còn có tình trạng bao che, tiếp tay cho tội phạm dưới các hình thức như cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ án, làm giảm trách nhiệm hình sự cho đối tượng... Một số nơi lực lượng Công an cơ sở có tình trạng tiếp tay cho các hoạt động dịch vụ như vận chuyển, giữ gìn trật tự... ở các khu vực tập trung buôn bán, những nơi tập trung các hoạt động dịch vụ vui chơi, giải trí, các khu vực thường hay xảy ra tranh chấp.

Ngoài ra, Tòa án – là cơ quan Tư pháp, với chức năng xét xử và thông qua hoạt động xét xử để làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống

người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, thời gian qua, Tòa án các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa thực hiện tốt chức năng của mình, chưa thống nhất trong đường lối xét xử, xét xử chưa nghiêm minh... tạo ý thức coi thường pháp luật ở các đối tượng phạm tội chống người thi hành công vụ. Tòa án cũng chưa làm rõ được các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, dẫn đến chưa đề xuất được với chính quyền các giải pháp hữu hiệu nhằm phòng ngừa loại tội phạm này.

Tóm lại, những tiêu cực trong lĩnh vực tổ chức, quản lý xã hội của chính quyền nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tạo ra các điều kiện thuận lợi làm phát sinh tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh trong thời gian từ năm 2011 - 2015.

2.2.1.4. Những nguyên nhân và điều kiện về chính sách pháp luật

Có thể thấy, hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa hoàn chỉnh, trình độ và kỹ thuật lập pháp còn hạn chế, chế tài xử phạt nhẹ... Bên cạnh đó công tác giải thích pháp luật còn nhiều bất cập và thiếu sót; các văn bản hướng dẫn còn chung chung và khó hiểu. Tất cả những điều đó đã tạo thành một hành lang pháp lý chưa thật sự vững chắc, một tâm lý chưa thoải mái và tự tin cho những người thực thi công vụ và nó là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng. Cụ thể như sau:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với tội phạm chống người thi hành công vụ, các cơ quan tiến hành tố tụng gặp rất nhiều khó khăn trong việc áp dụng pháp luật vì Điều 257 BLHS 1999 còn nhiều điểm chưa hoàn chỉnh, đó là:

Một là, sự mâu thuẫn giữa Luật và Nghị định về khái niệm người thi hành công vụ giữa Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước với Nghị định 208/2013/NĐ-CP. Theo đó, Nghị định 208/2013/NĐ-CP đưa viên chức vào nhóm người thi hành công vụ trong khi đó Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước lại không. Việc nhận định không thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng dẫn đến chỗ xử lý hình sự tội phạm chống người thi hành công vụ chỗ thì không xử lý.

Hai là, từ thực tiễn cho thấy: Một trong những nguyên nhân và điều kiện khiến cho tình trạng tội chống người thi hành công vụ không có xu hướng giảm mà tiếp tục diễn biến phức tạp là do việc xử lý đối với các đối tượng chống người thi hành công vụ còn nhẹ, chủ yếu là xử lý hành chính, tỷ lệ xử lý hình sự thấp, mức hình phạt không cao. Chính vì lẽ đó, chưa có tác dụng răn đe các đối tượng phạm tội làm cho chúng ngày càng manh động và liều lĩnh hơn, có tâm lý coi thường pháp luật và người bảo vệ pháp luật.

2.2.2. Nguyên nhân và điều kiện thuộc về người phạm tội

Trên cơ sở nghiên cứu về lý luận tội phạm học cho thấy: Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chính là sự tương tác giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống với các yếu tố con người trong một hoàn cảnh tình huống nhất định. Nghiên cứu về tội phạm chống người thi hành công vụ cho thấy những môi trường sống như gia đình, nhà trường và xã hội cùng với những khuyết tật trong tổ chức, quản lý nhà nước là những nhân tố tác động trực tiếp đến quá trình hình thành nhân cách cá nhân. Bên cạnh đó, yếu tố con người đặt trong mối quan hệ với môi trường sống của từng cá nhân được xã hội hóa cá nhân hình thành nên những đặc điểm nhân thân khác nhau, trong đó có những đặc điểm nhân thân xấu, luôn ẩn chứa những nguy cơ phạm tội.

Nhân thân người phạm tội là một bộ phận cấu thành tất yếu và rất quan trọng của cơ chế hành vi phạm tội [33, tr. 127]. Không phải mọi đặc điểm nhân thân xấu đều dẫn đến hành vi phạm tội mà những đặc điểm nhân thân xấu này tương tác với hoàn cảnh khách quan bên ngoài, khi gặp điều kiện thuận lợi sẽ thúc đẩy cá nhân thực hiện hành vi phạm tội.

Qua các số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về đặc điểm nhân thân của 213 bị cáo phạm tội chống người thi hành công vụ trong giai đoạn từ năm 2011 – 2015 tác giả đã khái quát những nguyên nhân và điều kiện từ phía người phạm tội của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

- Nguyên nhân và điều kiện từ những tiêu cực thuộc ý thức cá nhân người phạm tội: Chủ thể thực hiện tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thường xuất phát từ những sai lệch trong ý thức cá nhân, cụ thể như sau:

Một là, sai lệch trong nhận thức: Nhận thức là sự hiểu biết của cá nhân về các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan. Khi con người nhận thức thế giới khách quan một cách đúng đắn sẽ đưa ra được các định hướng trong tư duy cũng như trong hành động và ngược lại, nhận thức sai lầm sẽ dẫn tới việc giải quyết vấn đề không chính xác. Người phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phần lớn do nhận thức sai lệch. Không thể có thái độ pháp lý đúng đắn đối với người thi hành công vụ cũng như đối với các quyền và nghĩa vụ pháp lý khác khi nhận thức của cá nhân chưa chính xác. Điều này xuất phát từ trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế. Thực tế cho thấy, trình độ học vấn của các đối tượng phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phần lớn là thấp, tập trung vào nhóm các đối tượng có trình độ tiểu học, trung học cơ sở và phổ thông trung học chiếm tỷ lệ cao nhất là 76,1% (162/213), số đối tượng tham gia chống người thi hành công vụ có trình độ học vấn cao (Cao đẳng, đại học và sau đại học) chiếm tỷ lệ 23,9% (51/213). Từ việc có trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế dẫn đến nhận thức sai lầm và biểu hiện thông qua hành động phản ứng, chống đối lại lực lượng thực thi công vụ vì nghĩ mình không phạm luật, bị những người thực thi công vụ gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu. Một số trường hợp, có sự hiểu biết pháp luật nhưng cậy quyền, cậy thế có thái độ coi thường, sẵn sàng chống trả và có thái độ ngông cuồng, thách thức lực lượng thực thi công vụ, mà nhiều nhất là lực lượng Cảnh sát giao thông.

Diễn hình là trường hợp sau đây: Khoảng 15 giờ ngày 05/10/2013 tại khu vực gần khu công nghiệp An Phước thuộc xã An Phước huyện Long Thành xảy ra vụ va quệt giao thông giữa xe mô tô 60L2 – 9475 do Nguyễn Thế Sỹ điều khiển với xe mô tô biển số 93F1 – 144.94 do chị Thạch Thị Tuyết Vy điều khiển chở theo cháu Thạch Thị Bảo Trâm lưu thông theo hướng ngược chiều làm chị Vy và cháu Trâm bị thương, chảy máu ở cánh tay. Nhận được tin báo, Ban chỉ huy Công an xã

An Phước cử đồng chí Hiệp và đồng chí Nhã là công an xã đến hiện trường để giải quyết. Khi hai đồng chí đến nơi thì Sỹ đưa cho chị Vy 200.000 đồng rồi tự ý lấy xe rời khỏi hiện trường. Thấy vậy, anh Nhã và Hiệp đuổi theo yêu cầu Sỹ dừng xe nhưng Sỹ không chấp hành và tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Được sự hỗ trợ của người dân anh Nhã và Hiệp đã chặn được xe của Sỹ thì Sỹ dùng tay đánh vào đầu, mặt anh Hiệp sau đó tiếp tục đánh vào mặt, đầu và vật anh Nhã ngã xuống đất. (*Bản án số 09/2014/HSST của Tòa án nhân dân Huyện Long Thành, Đồng Nai*).

Qua tìm hiểu vụ án trên được biết: Nguyễn Thế Sỹ là người gốc Hoa, trình độ học vấn 5/12. Sỹ cho rằng do va quẹt xe xong đã cho tiền chị Vy và cháu Trâm mua thuốc nên có thể tiếp tục đi. Việc bị hai anh Nhã và Hiệp đuổi theo yêu cầu dừng xe là nhằm gây khó khăn cho Sỹ vì mục đích vụ lợi riêng nên đã có hành vi phản ứng lại.

Hai là: Sai lệch trong lối sống, sở thích: Ngoài ra, những biến đổi xã hội diễn ra mạnh mẽ như quá trình đô thị hóa nhanh khiến cho tình hình trật tự đô thị ngày càng thêm phức tạp, tình trạng thiếu việc làm gia tăng, lối sống buông thả, thường xuyên tụ tập rượu chè chơi bời thâu đêm... là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Không có việc làm sẽ không có thu nhập và dễ dẫn đến tình trạng nhàn cư vi bất thiện, tinh thần ức chế, nảy sinh hành vi tiêu cực như sử dụng rượu, bia, chất kích thích đang ngày càng báo động. Tác hại của bia rượu có khả năng làm cho cá nhân mất kiểm soát bản thân và dễ thực hiện hành vi phạm tội trong đó có hành vi chống người thi hành công vụ.

Nghiên cứu 75 bản án với 82 bị can thì có tới 51 bị can (chiếm 62,2%) phạm tội chống người thi hành công vụ trong trạng thái có sử dụng rượu, bia và chất kích thích. Với những kết quả đó đã cho thấy sự tác động tiêu cực của rượu bia và chất kích thích với sự gia tăng tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chẳng hạn như trường hợp sau đây: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 03/12/2011, sau khi uống rượu, Hồng đi đến phòng trọ số 4 tại tổ 9, ấp Long Khánh

1, xã Tam Phước, Thành phố Biên Hòa để tìm Tiến (không rõ lai lịch) nói chuyện, giữa Hồng với Tiến xảy ra mâu thuẫn cãi vã lớn tiếng nhau, Tiến dùng tay nắm 02 cái vào ngực Hồng và bỏ chạy vào phòng trọ đóng cửa lại. Hồng tức giận dùng tay đập mạnh vào cửa phòng trọ và kêu Tiến ra ngồi để nói chuyện nhưng Tiến không ra. Hồng yêu cầu anh Lương Văn Lục (chủ phòng trọ) gọi điện thoại báo công an xã Tam Phước đến làm việc nếu không sẽ phá cửa phòng trọ.

Khoảng 15 phút sau, ban chỉ huy công an xã Tam Phước phân công anh Nguyễn Trí Hải (là Công an viên) và anh Nguyễn Văn Vân (là dân phòng) có mặt đến giải quyết. Khi đến nơi, anh Hải hỏi Hồng lý do lớn tiếng và yêu cầu Hồng về trụ sở công an làm việc nhưng Hồng không chấp hành, do yêu cầu nhiều lần Hồng vẫn không chấp hành mà còn tiếp tục lớn tiếng chửi bới lăng mạ anh Hải, anh Vân buộc phải khống chế Hồng. Khi anh Hải xông vào để khống chế thì Hồng đã dùng tay đánh 01 cái vào mặt và cắn 01 cái vào cánh tay phải của anh Hải, dùng chân đạp vào mặt anh Vân gây thương tích. Sau đó, lực lượng dân phòng xã đến hỗ trợ bắt giữ Hồng về công an xã Tam Phước lập biên bản phạm tội quả tang. Trong lúc làm việc Hồng còn có hành vi đập bể 01 tấm kính cửa sổ trụ sở công an xã và tiếp tục lớn tiếng chửi bới anh Hải. (*Bản án số 233/2012/HSST của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai*).

Trong vụ án trên cho thấy đối tượng Hồng có hành vi chống đối anh Hải, anh Vân vì bản thân đã sử dụng rượu đến mức khó kiểm soát hành vi gây ra. Khi tỉnh rượu thì thấy hối hận, ăn năn về hậu quả của hành vi xâm phạm trật tự quản lý nhà nước, mất trật tự công cộng, xâm phạm đến sức khỏe của người thực thi công vụ.

Ba là, do những suy nghĩ tiêu cực trong cuộc sống, sự suy thoái đạo đức... nhìn từ hoàn cảnh gia đình của một số đối tượng phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tác giả nhận thấy: nhiều người phạm tội chống người thi hành công vụ có hoàn cảnh gia đình không hạnh phúc, họ chán nản nên dễ bị lôi kéo kích động, tâm lý muốn thể hiện bản thân, đặc biệt là thể hiện trước đám đông.

Về lứa tuổi: Qua nghiên cứu cho thấy đối tượng chống người thi hành công vụ tập trung chủ yếu ở lứa tuổi 18 đến 25 tuổi chiếm hơn 80%. Đây là lứa tuổi còn

trẻ, thiếu kiềm chế, hay nóng nảy và rất hiếu thắng. Vì vậy, khi gặp những tình huống nhạy cảm như bị Cảnh sát giao thông xử lý họ thường phản ứng lại một cách rất mạnh mẽ dẫn tới những hậu quả rất khó lường.

- Nguyên nhân và điều kiện từ những tiêu cực trong quá trình động cơ hóa, kế hoạch hóa và hiện thực hóa hành vi của cá nhân.

Nhìn chung, những người phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phần lớn xuất phát từ việc họ cho rằng người thi hành công vụ đã cản lại quá trình thỏa mãn nhu cầu của họ nên có hành vi chống đối lại. Từ động cơ đó, khi gặp những điều kiện thích hợp, những tình huống cụ thể họ sẽ thực hiện hành vi phạm tội chống người thi hành công vụ.

Như vậy, ngoài những yếu tố tiêu cực từ môi trường sống, thì những yếu tố tiêu cực trong bản thân của những người tội chống người thi hành công vụ cũng là những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2011 – 2015.

2.2.2. Nguyên nhân và điều kiện thuộc về nạn nhân của tội phạm.

Nạn nhân của tội chống người thi hành công vụ là người đang thi hành công vụ, họ có thể là người trong biên chế Nhà nước, tổ chức xã hội hay là quần chúng đang thực hiện nhiệm vụ do cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội giao cho vì lợi ích chung. Nạn nhân của tội phạm chống người thi hành công vụ nhìn chung đều là những người có trình độ, có kiến thức, am hiểu xã hội, nắm chắc về pháp luật, đa số là công nhân viên chức Nhà nước, luôn có trách nhiệm trong công việc được giao, đang thực thi nhiệm vụ được giao, giải quyết những vi phạm và xử lý vi phạm đều căn cứ vào quy định của pháp luật và xuất phát từ lợi ích chung. Tuy nhiên trong thực tế còn có trường hợp người thi hành công vụ trong khi làm nhiệm vụ hoặc giải quyết xử lý vi phạm của người phạm tội chưa khoa học, đôi khi gây phiền hà cho nhân dân, thái độ hách dịch hoặc có hành vi không đúng gây ra sự căng thẳng, uất ức cho người phạm tội nên đã xảy ra sự chống cự quyết liệt.

Nghiên cứu về thành phần nạn nhân trong các vụ chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 – 2015 cho thấy:

- Nạn nhân trong các vụ phạm tội chống người thi hành công vụ xảy ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chủ yếu thuộc lực lượng Công an nhân dân - lực lượng chuyên trách được Đảng và Nhà nước giao cho nhiệm vụ bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình lực lượng cảnh sát nhân dân được phép tiến hành các hoạt động tuần tra kiểm soát, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, chủ động phòng ngừa, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm... Vì vậy mà trong thực tế lực lượng cảnh sát nhân dân khi thực hiện nhiệm vụ của mình thường đụng chạm đến quyền lợi của một bộ phận người dân, những người hay có các hành vi vi phạm pháp luật. Khi bị lực lượng cảnh sát nhân dân nhắc nhở, xử lý các lỗi vi phạm của họ thì họ thường có hành vi cãi vã, lảng nhục, giằng co thậm chí đánh đập, gây thương tích cho lực lượng CAND. Hay như trong quá trình truy bắt các đối tượng phạm tội, những đối tượng có lệnh truy nã thì đối tượng thường có hành động chống trả rất quyết liệt đối với lực lượng CAND nhằm đào thoát, trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật.

Nạn nhân trong các vụ phạm tội chống người thi hành công vụ còn bao gồm những người thuộc các lực lượng khác như: lực lượng dân phòng, lực lượng cường chế, lực lượng trật tự đô thị, lực lượng bảo vệ.

- Do nhận thức, năng lực, trình độ công tác của một số người thực thi công vụ còn nhiều hạn chế, thái độ tác phong và phương pháp ứng xử chưa hài hoà, thiếu hợp lý. Vì thế, khi thi hành nhiệm vụ thường lúng túng, máy móc, không khéo léo, thiếu mềm mỏng tạo tâm lý ức chế, dễ gây phản ứng lại đối với lực lượng thực thi công vụ.

Về phương diện nghiệp vụ, các lực lượng thực thi công vụ cần xây dựng các kế hoạch, phương án tác chiến khi tham gia giải quyết nhiệm vụ trong nhiều trường hợp chưa nắm chắc và đầy đủ về tình hình, đối tượng, địa bàn và bản chất các sự kiện để có phương án hành động cụ thể, dự phòng. Một số trường hợp, cán bộ, chiến sĩ cảnh sát chưa tuân thủ đúng các chế độ, quy trình công tác, còn chủ quan, mất cảnh giác, coi thường đối tượng hoặc thiếu chủ động trong phòng ngừa, phòng vệ chính đáng. Tình trạng trên đã góp phần làm cho công tác phòng ngừa loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong nhiều tình huống còn bị động và đạt hiệu quả chưa cao.

Trong khi đó, trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ phục vụ chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ CSND – lực lượng bị chống đối nhiều nhất trong nhiều trường hợp không đảm bảo. Nhiều trường hợp không cần thiết nhưng vẫn sử dụng vũ khí nên xảy ra sự căng thẳng không đáng có, gây ra sự bất bình trong nhân dân và đôi khi lại kích thích đối tượng chống lại lực lượng cảnh sát.

Ngoài ra do các quy định về quyền tự vệ, quyền sử dụng vũ khí và công cụ hỗ trợ của người thi hành công vụ chưa thành luật hoá. Việc trang bị các phương tiện, công cụ hỗ trợ chiến đấu của người thi hành công vụ còn thiếu thốn, không đảm bảo thi hành công vụ. Tình trạng thiếu súng, đạn, roi điện, dùi cui, máy bộ đàm, ô tô, áo giáp, mũ bảo hiểm... vẫn còn phổ biến ở nhiều nơi. Điều này gây nhiều khó khăn cho người thi hành công vụ khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.3. Môi quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ và với nhân thân người phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015

2.3.1. Môi quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015

Thực trạng của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015 là những thông số chỉ về số lượng các tội phạm chống người thi hành công vụ và số lượng người phạm tội đã thực hiện tội chống người thi hành công vụ trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Thực trạng của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là kết quả của những nguyên nhân và điều kiện được phân tích ở phần trên.

Thứ nhất, về mức độ tổng quan của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Qua thống kê trên cho thấy, giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã xét xử tổng cộng 142 vụ phạm tội chống người thi hành công vụ với 213 người phạm tội. Cụ thể: năm 2011 là 24 vụ, 39 bị

cáo; năm 2012 là 28 vụ, 43 bị cáo; năm 2013 là 33 vụ, 46 bị cáo; năm 2014 là 34 vụ, 48 bị cáo; năm 2015 là 23 vụ, 37 bị cáo.

Bảng 2.1. Tổng quan của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015

Năm	Tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở tỉnh Đồng Nai		Tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	
	Số vụ án	Số bị cáo	Số vụ án	Số bị cáo
2011	24	39	2243	4164
2012	28	43	2406	4170
2013	33	46	2525	4355
2014	34	48	2466	4380
2015	23	37	2404	4512
Tổng	142	213	12044	21581

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

Qua nghiên cứu số liệu, nhìn chung số vụ phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh hàng năm có sự tăng giảm khác nhau. Cụ thể là:

Năm 2012 xảy ra 28 vụ so với năm 2011 tăng 04 vụ; năm 2013 xảy ra 33 vụ, so với năm 2012 tăng 05 vụ; năm 2014 xảy ra 34 vụ tăng 01 vụ so với năm 2013; năm 2015 xảy ra 23 vụ, giảm 11 vụ so với năm 2014.

Như vậy, trung bình hàng năm trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 28,4 vụ phạm tội chống người thi hành công vụ chiếm 0,012% tổng số vụ phạm pháp hình sự xảy ra trên địa bàn tỉnh trong 5 năm qua. Điều này cho thấy tội phạm chống người thi hành công vụ xảy ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong những năm qua tuy số vụ án xảy ra không nhiều như các loại tội phạm khác. Nhưng đây là loại tội phạm có tính nguy hiểm cao, hậu quả do loại tội phạm này gây ra cho xã hội là không nhỏ, nó không chỉ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của những người thi hành công vụ mà còn xâm phạm trực tiếp vào trật tự quản lý hành chính nhà nước, làm giảm hiệu lực của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội. Sự tồn tại và phát sinh loại tội phạm này làm ảnh hưởng xấu đến tình hình ANTT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tác động không tốt đến ý thức chấp hành pháp luật của người dân, gây

tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân và cho cả chính cán bộ thi hành công vụ; khiến họ e ngại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, về diễn biến của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Diễn biến (động thái) của tội phạm chống người thi hành công vụ là sự vận động, thay đổi mức độ và cơ cấu của tội phạm chống người thi hành công vụ theo thời gian. Diễn biến của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.2. Diễn biến của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015:

Năm	Tội phạm chống người thi hành công vụ		Mức độ tăng (giảm)	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2011	24	39	-	-
2012	28	43	+04	+04
2013	33	48	+05	+05
2014	34	46	+01	-02
2015	23	37	-11	-09
Tổng	142	213		

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

Từ bảng số liệu trên cho ta thấy, diễn biến của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có xu hướng lúc tăng lúc giảm. Tuy nhiên, mức độ tăng giảm là không ổn định (có năm tăng nhiều, có năm tăng ít). Điều này phản ánh diễn biến tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là khá phức tạp, có những diễn biến khó lường.

Thứ ba, về cơ cấu của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tác giả đã làm rõ cơ cấu của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo một số tiêu chí như sau:

Một là: Cơ cấu theo đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Đồng Nai thì tội phạm chống người thi hành công vụ diễn ra như bảng sau:

Bảng 2.3. Cơ cấu của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015 theo đơn vị hành chính

Năm	Tp. Biên Hòa	Trảng Bom	Nhon Trạch	Vĩnh Cửu	Xuân Lộc	Định Quán	Cẩm Mỹ	Thống Nhất	Tân Phú	Long Thành	Long Khánh
2011	06	03	02	01	03	02	03	01	01	01	01
2012	09	03	04	02	02	02	03	01	0	01	01
2013	08	04	06	04	05	02	01	01	0	01	01
2014	09	04	06	02	01	06	02	01	0	01	02
2015	06	03	06	01	02	02	02	0	0	01	0
Tổng số	38	17	24	10	13	14	11	4	1	5	5
Tỷ lệ%	26,8%	12%	16,9%	7,0%	9,2%	9,9%	7,7%	2,8%	0,7%	3,5%	3,5%

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

Như vậy về cơ cấu, tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai xảy ra tập trung nhiều ở các địa bàn như: Tp. Biên Hòa (26,8%), huyện Trảng Bom (12%), huyện Nhơn Trạch (16,9%). Đây là những địa phương có số lượng dân cư đông đảo, đồng thời dân nhập cư, tạm trú nhiều nên tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ diễn biến phức tạp.

Hai là, cơ cấu theo khung hình phạt, tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai diễn biến như bảng sau:

Bảng 2.4. Cơ cấu của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015 theo hình phạt đã áp dụng

Năm	Tổng số bị cáo	Các hình phạt đã áp dụng						
		Cảnh cáo	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Án treo	Tù từ 3 năm trở xuống	Tù 3 đến 7 năm	Tù 7 năm trở lên
2011	39	0	0	0	6	30	3	0
2012	43	0	0	1	6	34	2	0
2013	48	0	0	0	12	32	4	0
2014	46	0	0	0	5	41	0	0
2015	37	0	0	3	7	27	0	0
Tổng	213	0	0	4	36	164	9	0
Tỷ lệ	100%	0	0	1,9%	16,9%	77%	4,2%	0

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

Từ bảng phân tích số liệu trên cho ta thấy, hình phạt áp dụng đối với người phạm tội chống người thi hành công vụ là tương đối nhẹ. Hình phạt được Tòa án nhân dân các cấp ở tỉnh Đồng Nai áp dụng chủ yếu là tù giam dưới 3 năm (chiếm 77%) và cho hưởng án treo (chiếm 16,9%). Theo quan điểm của tác giả thì đây là yếu tố tác động không nhỏ tới tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bởi nó chưa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật khi xử lý loại tội phạm này.

Ba là, cơ cấu theo phương thức thực hiện tội phạm chống người thi hành công vụ. Qua việc phân tích 80 bản án xét xử sơ thẩm tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tác giả nhận thấy, phương thức thực hiện tội phạm chống người thi hành công vụ có những đặc điểm cơ bản sau:

Về địa điểm thực hiện tội phạm: Địa điểm xảy ra các vụ án chống người thi hành công vụ rất đa dạng và phức tạp, ở bất kỳ chỗ nào có sự xuất hiện của người thi hành công vụ làm nhiệm vụ, nhưng thường tập trung ở khu vực như chợ, nhà ga, bến xe, đường phố, thậm chí là ngay tại nhà của người phạm tội.

Thời gian gây án xảy ra vào bất cứ thời gian nào kể cả ban ngày cũng như ban đêm, nó phụ thuộc vào thời gian tiến hành công việc của người thi hành công vụ và sự can thiệp của người thi hành công vụ khi giải quyết xử lý những vi phạm của người phạm tội.

Bảng 2.5. Thống kê về thời gian gây án của người phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai từ 2011 - 2015

Thời gian	Số vụ	Tỷ lệ
Từ 0h -6h	11	7,7%
Từ 6h- 11h	25	17,6%
Từ 11h- 15h	19	13,4%
Từ 15h- 18h	22	15,5%
Từ 18h- 24h	65	45,8%
Tổng số	142	100%

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

Về thủ đoạn phạm tội: Thực tiễn cho thấy diễn biến hành vi gây án của tội phạm chống người thi hành công vụ thường xảy ra nhanh chóng, bất ngờ mà người bị tấn công không ngờ được rằng mình sẽ bị tấn công. Đối với loại tội phạm này, người phạm tội thường không tìm kiếm người thi hành công vụ để thực hiện hành vi phạm tội như một số tội phạm khác mà thực tế người phạm tội và người thi hành công vụ có sự tiếp xúc trực tiếp công khai, đôi khi người thi hành công vụ đang tiến hành giải quyết xử lý hành vi vi phạm của người phạm tội.

Sau khi thực hiện tội phạm người phạm tội thường nhanh chóng rút khỏi hiện trường bằng các phương tiện như xe máy, ô tô mang theo... Có trường hợp người bị hại kêu cứu, quần chúng nhân dân xung quanh hỗ trợ đuổi bắt thì người phạm tội đã dùng vũ khí trong tay chống trả quyết liệt, gây thương tích cho nhiều người đuổi bắt.

Ngoài những đặc điểm chung giống các loại tội phạm khác, sau khi gây án người phạm tội chống người thi hành công vụ thường có những hành vi che giấu tội phạm như: nhanh chóng tìm cách rút khỏi hiện trường gây án, khi bị bắt thường có lời khai đổ lỗi cho người thi hành công vụ, đổ lỗi cho đồng bọn hoặc khai hợp lý các dấu vết như bị ngã... Có trường hợp trong quá trình chống người thi hành công vụ, người phạm tội còn có hành vi vu khống cho rằng họ bị người thi hành công vụ ức hiếp để kêu cứu nhằm lôi kéo sự ủng hộ của những người xung quanh. Hoặc khai không biết người mà người phạm tội chống lại là người đang thi hành công vụ nhằm làm nhẹ tội hơn cho chúng.

Diễn hình như trường hợp sau đây: Ngày 22/10/2012 Nguyễn Đức An, Trần Hữu Tuấn và Nguyễn Đức Bình ngụ tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai vào khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai bắt được 3 con dúi. Trên đường về, An, Tuấn và Bình bị Trạm kiểm lâm Suối Ràng bắt giữ, lập biên bản xử lý.

Trưa 26/10/2012 bực tức vì bị thu 3 con dúi, An và Tuấn rủ Lê Xuân Hòa, Huỳnh Văn Tươi và Bùi Văn Vương đi tìm nhân viên Trạm để hành hung làm ông Phạm Văn Nông, trạm trưởng bị thương tật 31%, ông Nguyễn Tiến Tới, trạm phó bị thương tật 1%.

Nhận được tin báo, công an xã Phú Lý đến hiện trường phát hiện Nguyễn Đức Bình từ trong rừng đi ra nên giữ lại để làm việc. Nghe tin Bình bị Công an tạm giữ, nhiều người dân kéo đến xem. Lợi dụng lúc lộn xộn, Võ Thị Lượm cùng chồng

là Đặng Văn Nghê, Bùi Văn Trí và Trần Văn Thái cùng ngụ xã Phú Lý tấn công anh Trần Ngọc Vinh, công an xã Phú Lý gây thương tích, sau đó tiếp tục đuổi đánh lực lượng kiểm lâm.

Khi Công an huyện Vĩnh Cửu đưa lực lượng xuống giải quyết vụ việc và đưa cán bộ bị thương đi cấp cứu thì có khoảng 50 người vây quanh xe không cho đi. Các đối tượng Nguyễn Văn Ngọc, Bùi Văn Trí và một số đối tượng khác dùng xà beng cạy cửa xe Công an để Nguyễn Đức Bình bỏ trốn (*Bản án số 23/2013/HSST ngày 29/03/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu*).

Qua vụ án trên cũng cho ta thấy hành vi chống người thi hành công vụ hiện nay đang diễn ra với tính chất ngày càng nguy hiểm, nó không chỉ dừng lại ở những hành động chửi bới, lăng nhục hay đánh đập gây thương tích cho người thi hành công vụ mà còn biểu hiện tính chất rất nguy hiểm như một vụ bạo động, có sự lôi kéo, dụ dỗ, kích động những người xung quanh tham gia vào việc gây rối trật tự công cộng, đập phá trụ sở cơ quan nhà nước, đập phá các phương tiện, vật dụng; đánh đập gây thương tích nhiều cán bộ chiến sĩ đang làm nhiệm vụ. Điều này tác động rất xấu tới tình hình ANTT trên địa bàn tỉnh, gây tâm lý hoang mang dao động trong quần chúng cũng như đối với chính những cán bộ cơ quan nhà nước, những người đang thi hành công vụ.

2.3.2. Mối quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ với đặc điểm nhân thân người phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015

Nhân thân người phạm tội chống người thi hành công vụ có vai trò rất quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội kết hợp với các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống, các yếu tố tình huống sẽ dẫn tới tội phạm chống người thi hành công vụ. Do đó, để làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì việc làm rõ các đặc điểm nhân thân của những người phạm tội chống người thi hành công vụ có ý nghĩa rất quan trọng. Trong các vụ chống người thi hành công vụ xảy ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong những năm qua thì đối tượng phạm tội rất đa dạng và phức tạp về thành phần, trình

độ, lứa tuổi, nghề nghiệp, nơi cư trú. Qua thống kê của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về 213 bị cáo phạm tội chống người thi hành công vụ giai đoạn 2011 - 2015, tác giả nhận thấy những đặc điểm cơ bản trong nhân thân của những người phạm tội chống người thi hành công vụ như sau:

Thứ nhất, những đặc điểm về nhân chủng học xã hội:

Về giới tính: Qua phân tích bảng số liệu 2.6 cho thấy đa số người phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là nam giới (chiếm 96,2%), nữ chỉ chiếm 3,8% và tập trung nhiều vào loại đối tượng thích ăn chơi, không chịu lao động, tụ tập lêu lổng, hoạt động phạm pháp, trong đó nổi bật là bọn lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ hung hãn.

Bảng 2.6. Đặc điểm về giới tính của người phạm tội

Thời gian	Giới tính		Tỷ lệ
	Nữ	Nam	
2011	2	37	5,4%
2012	1	42	2,3%
2013	2	46	4,3%
2014	1	45	2,2%
2015	2	21	9,5%
Tổng	8	205	3,9%

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

Về trình độ văn hóa: Người phạm tội chống người thi hành công vụ thường là phổ thông cơ sở, trình độ văn hóa thấp, không hiểu biết pháp luật, hành nghề tự do, không chịu sự quản lý của bất cứ cơ quan tổ chức nào. Một số đối tượng có hiểu biết pháp luật nhưng cậy quyền cậy thế, có ô dù, có thái độ coi thường pháp luật, coi thường người thi hành công vụ hoặc có đối tượng vì lợi ích vật chất của bản thân, gia đình, người thân nên sẵn sàng chống trả lại người thi hành công vụ.

Về nghề nghiệp: Người phạm tội chống người thi hành công vụ chủ yếu là những người hành nghề tự do như người đập xích lô, bốc vác, buôn bán tự do...

những người thất nghiệp cũng là đối tượng chủ yếu trong các vụ chống người thi hành công vụ, ngoài ra số người phạm tội còn có cả học sinh, sinh viên.

Thứ hai, những đặc điểm pháp lý hình sự:

- *Về tiền án, tiền sự:* Trong tổng số 213 người phạm tội chống người thi hành công vụ trong 5 năm qua thì có 13 người là có tiền án tiền sự, chiếm tỷ lệ 6,1%. Còn lại là những người vi phạm lần đầu với 200 người, chiếm tỷ lệ 93,9%. Những người phạm tội chống người thi hành công vụ mà có tiền án tiền sự là những đối tượng nguy hiểm, hành vi phạm tội thể hiện rất liều lĩnh, trắng trợn. Khi thực hiện hành vi phạm tội thường sử dụng vũ lực để chống lại người thi hành công vụ. Mà những hành động phạm tội đó luôn đi kèm với các các loại công cụ, vũ khí có tính sát thương cao như dao, mã tấu dẫn đến gây thương tích nghiêm trọng cho người thi hành công vụ. Thậm chí trong nhiều trường hợp ngay khi lực lượng Công an dùng súng bắn chỉ thiên cảnh cáo nhưng đối tượng tỏ ra rất điên cuồng, vẫn lao vào tấn công cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân.

- *Về nơi cư ngụ:* Qua nghiên cứu số liệu tại Tòa án tỉnh Đồng Nai cho thấy: Người phạm tội chống người thi hành công vụ có hộ khẩu tại Đồng Nai là chiếm đa số với tất cả 164/213 người phạm tội, chiếm tỷ lệ 77%. Còn lại là những người phạm tội có hộ khẩu ở các tỉnh khác đến hoạt động phạm tội với tất cả 49/213 người, chiếm tỷ lệ 23%.

Tóm lại, khi đánh giá chung về đặc điểm nhân thân của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cho thấy hầu hết tội phạm là nam giới, không nghề nghiệp, có trình độ văn hóa thấp, ít hiểu biết và có thói quen coi thường pháp luật. Tội phạm chống người thi hành công vụ xảy ra hầu hết ở ngoài đường phố, bến bãi, nhà người phạm tội và đối tượng bị tấn công chủ yếu là lực lượng CSND, dân phòng. Có một số vụ có sự tổ chức chặt chẽ, còn lại thường là gây án do nảy sinh bộc phát, tức thì.

Như vậy, từ đặc điểm như trên về nhân thân của người phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có thể thấy: Người phạm tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 – 2015 có đủ thành

phần, từ những người không có nghề nghiệp, nghề nghiệp tự do, những thanh niên thất nghiệp, đến những đối tượng có nhiều tiền, đối tượng làm nghề kinh doanh buôn bán, đối tượng là cán bộ tha hóa, đối tượng là những người phạm tội chuyên nghiệp. Điều này gây khó khăn không nhỏ cho công tác phòng ngừa, đấu tranh với tình trạng chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

Kết luận chương 2

Tại chương 2, tác giả đã phân tích làm rõ những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn từ năm 2011 – 2015, ngoài ra, tác giả còn đánh giá thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ của các chủ thể đấu tranh phòng, chống tội phạm ở tỉnh Đồng Nai.

Qua nghiên cứu những nội dung trên, có thể rút ra một số kết luận như sau:

Một là, nhận thức của các chủ thể đấu tranh phòng, chống tội phạm ở tỉnh Đồng Nai về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ còn hạn chế. Chưa nhận thức được đầy đủ các yếu tố làm phát sinh tội phạm dẫn tới còn chủ quan trong quá trình đấu tranh phòng chống loại tội phạm này

Hai là, tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai diễn biến phức tạp, có xu hướng tăng giảm không đều. Điều này là do tỉnh Đồng Nai với những đặc trưng về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, cơ chế quản lý... có nhiều bất cập, hạn chế là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ.

Tóm lại, nghiên cứu làm rõ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 – 2015 sẽ là cơ sở cho tác giả dự báo tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới. Qua đó, thiết kế các biện pháp phòng ngừa hiệu quả cho loại tội phạm này.

Chương 3

GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CHỐNG NGƯỜI THI HÀNH CÔNG VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

3.1. Dự báo nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ và dự báo tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

3.1.1. Cơ sở của dự báo

Theo quan điểm của các nhà nghiên cứu về tội phạm học thì: *“Dự báo tình hình tội phạm là việc đưa ra những phán đoán khoa học về khả năng diễn biến của tình hình tội phạm (xu hướng, mức độ, cơ cấu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm...) sẽ diễn ra trong tương lai nhằm đề ra các giải pháp nhằm chủ động phòng ngừa ngăn chặn tình hình đó”*.

Do đó: Dự báo tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là việc đưa ra những phán đoán khoa học về khả năng, diễn biến của tình trạng chống người thi hành công vụ (xu hướng, mức độ, cơ cấu, phương pháp, thủ đoạn...) sẽ diễn ra trong tương lai nhằm đề ra các giải pháp phòng ngừa để chủ động ngăn chặn tình trạng phạm tội đó.

Trên cơ sở phân tích đặc điểm dân cư, kinh tế, xã hội, diễn biến cơ cấu của tình hình phạm pháp hình sự nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian từ năm 2011- 2015; tìm ra những quy luật đặc trưng của tội phạm đó; những nguyên nhân và điều kiện của tình hình loại tội phạm này được trình bày ở Chương 1 và Chương 2 cho phép đưa ra những dự báo những vấn đề tương ứng trong thời gian tới.

Nghiên cứu tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm tìm ra những vấn đề mang tính quy luật về nguyên nhân, điều kiện khả năng phát sinh tội phạm đó và khả năng phòng ngừa, đấu tranh của các chủ thể có trách nhiệm đấu tranh phòng chống tội phạm là trách nhiệm của người nghiên cứu.

Để có cách nhìn nhận khách quan, toàn diện về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và đưa ra các giải pháp phòng, chống loại tội phạm này có hiệu quả, phù hợp với thực tiễn địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới thì cần phải đưa ra nội dung dự báo tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ nhằm thu hút sự tham gia của toàn thể nhân dân vào công tác phòng, chống đối với tội phạm này.

3.1.2. Nội dung dự báo

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ 11 Đất nước ta đang bước vào giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, bước sang nền kinh tế thị trường, đất nước ta không ngừng tiến bước trên con đường đổi mới phát triển, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, văn hoá xã hội có nhiều tiến bộ, tình hình kinh tế – chính trị – xã hội tương đối ổn định, an ninh quốc phòng được tăng cường, quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng, hợp tác quốc tế được tiến hành chủ động và đạt kết quả tốt. Tuy nhiên, theo quy luật chung của hiện tượng xã hội thì vấn đề gì cũng có mặt trái của nó. Bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta cũng phải gánh chịu những ảnh hưởng không nhỏ do mặt trái của nền kinh tế thị trường đem lại, cộng với sự thiếu kinh nghiệm trong quản lý kinh tế xã hội đã làm cho đời sống xã hội có những biến động phức tạp: sự xuống cấp về đạo đức và lối sống, tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp gia tăng, sự phân hoá giàu nghèo sâu sắc, lai căng văn hoá dân tộc... Đó là những nguyên nhân và điều kiện thuận lợi cho việc phát sinh và phát triển của tội phạm nói chung.

Đồng Nai với những điều kiện về kinh tế, chính trị, xã hội riêng biệt có nhiều thuận lợi trong phát triển kinh tế, nhưng cũng có nhiều diễn biến phức tạp trên các lĩnh vực như giao thông, trật tự và hàng loạt các vấn đề bức xúc cũng vẫn đang đặt ra như: Những căng thẳng, mâu thuẫn trong nội bộ quần chúng nhân dân xảy ra trong các lĩnh vực giải quyết tranh chấp đất đai, thừa kế, tài sản... đã làm cho các quan hệ xã hội ngày càng xấu đi. Do đó, tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh nói riêng sẽ có nhiều biến động trong những năm tới. Cụ thể:

Tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh sẽ có xu hướng giảm về số vụ và số người vi phạm song tốc độ giảm chậm và chưa vững chắc. Bởi vì: thực hiện tốt Chỉ thị số 48 - CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”; Nghị quyết số 37/2012/NQ13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, công tác thi hành án hình sự... Ngay từ đầu năm, cấp ủy Đảng - lãnh đạo Công an tỉnh Đồng Nai đã đưa các Nghị quyết trên vào chương trình công tác của đơn vị, đồng thời đã cụ thể hóa các Nghị quyết trên bằng các kế hoạch theo các chuyên đề để chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ của đơn vị và Công an các địa phương thực hiện đẩy mạnh các chiến dịch tấn công, truy quét tội phạm, siết chặt kỷ cương pháp luật. Do đó, cũng có tác động tâm lý của tội phạm nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Tuy nhiên, xu hướng giảm chậm và chưa vững chắc do tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều biểu hiện tiêu cực là những nguyên nhân và điều kiện để tình trạng tội phạm chống người thi hành công vụ tiếp tục có những diễn biến phức tạp.

Tính chất, mức độ tình trạng chống người thi hành công vụ diễn biến phức tạp, mang tính kích động, lôi kéo nhiều người cùng tham gia. Bởi vì: Tình hình hoạt động của tội phạm hình sự nhất là tội phạm có tổ chức diễn biến phức tạp, xuất hiện các băng nhóm tội phạm là người địa phương và các băng nhóm là đối tượng ở các địa phương khác đến cấu kết với các đối tượng ở địa phương hoạt động liên huyện, liên tỉnh, gây ra nhiều vụ án nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng...

Trong cơ cấu tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, thành phần xuất thân của người phạm tội là người nhập cư chiếm từ 40 – 50% số người phạm tội; không nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định có xu hướng tăng 20 – 30% số người phạm tội. Đây là những người dễ có tâm lý bất ổn, dễ bị kích động và dễ có hành vi chống người thi hành công vụ.

Nạn nhân của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chủ yếu là lực lượng công an. Bởi vì: Công an là lực lượng nòng cốt trong sự

nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, lực lượng Công an phải trực tiếp đấu tranh với các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Phạm vi hoạt động của lực lượng Công an nhân dân rất rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực và trực tiếp giải quyết những việc liên quan đến quyền và lợi ích của người dân. Tuy nhiên, trình độ năng lực của cán bộ chiến sỹ ở một số bộ phận còn hạn chế, thái độ, tác phong, phương pháp ứng xử chưa hài hòa và hợp lý.

3.2. Giải pháp phòng ngừa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”; Nghị quyết số 37/2012/NQ13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, công tác thi hành án hình sự... Trên cơ sở những phân tích và đánh giá về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tác giả đề xuất một số giải pháp khắc phục nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm này như sau:

3.2.1. Tăng cường nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ

Tội phạm chống người thi hành công vụ là dạng tội phạm nguy hiểm xâm hại đến khách thể là hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước. Tội phạm này ngoài việc xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người thi hành công vụ còn xâm hại đến an ninh chính trị, sự ổn định của quốc gia, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính hoặc xâm hại quyền sở hữu của cá nhân người thi hành công vụ.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ có phạm vi hẹp hơn so với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung thể hiện ở chỗ chỉ nghiên cứu những nguyên nhân, điều kiện và kết quả xét theo hành vi tội phạm chống người thi hành công vụ của mỗi con người cụ thể. Tuy nhiên trong

điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay tội phạm chống người thi hành công vụ mặc dù không phải là loại tội phạm mới xuất hiện nhưng chưa bao giờ loại tội phạm này lại phát triển và gia tăng cả về số lượng tội phạm và người phạm tội, với phương thức thủ đoạn ngày càng công khai, ngang nhiên gây hoang mang, lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy việc nhận thức đúng đắn nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay để đề xuất những biện pháp phòng ngừa ngăn chặn, từng bước giảm dần loại tội phạm này là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ tức là tăng cường nhận thức quy luật của sự phạm tội với tính cách là hiện tượng tiêu cực và tội phạm chống người thi hành công vụ với tính cách là hành vi. Từ quan điểm chủ nghĩa Mác-Lê Nin về cặp phạm trù nhân quả, khi áp dụng cặp phạm trù này vào nghiên cứu tội phạm học thì khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ phải được nhận thức như sau:

Nguyên nhân: Đó là phạm trù triết học chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong sự vật, hiện tượng, không có sự tác động qua lại thì không có nguyên nhân, ví dụ không có sự tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đến một bộ phận người kinh doanh dịch vụ khi cảm thấy quyền lợi của mình xung đột với các chính sách của Đảng, Nhà nước, chính sách của chính quyền địa phương thì tất yếu dẫn đến việc thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ để phục vụ, bảo vệ lợi ích cá nhân. Tức là nguyên nhân tác động của nguyên nhân nói trên đã phát sinh ra kết quả là tội phạm chống người thi hành công vụ sẽ diễn ra. Tuy nhiên để thực hiện được hành vi chống người thi hành công vụ người phạm tội lợi dụng sơ hở của pháp luật và sự buông lỏng kiểm tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền. Mặc dù điều kiện không làm phát sinh ra tình hình tội phạm tội chống người thi hành công vụ song điều kiện lại tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy sự tác động sinh ra kết quả. Do đó bàn về bản chất, điều kiện là những sự kiện, hiện tượng, tình huống hoàn cảnh nhất định.

Về mặt lý luận, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc phát sinh ra kết quả đó là tình hình tội phạm tội chống người thi hành công vụ. Tuy nhiên trong lĩnh vực xã hội nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng hai phạm trù này thường gắn liền với nhau và đòi hỏi phải loại trừ cả hai.

Ở nước ta công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và của toàn thể nhân dân lao động. Trong đó trách nhiệm trước hết và quan trọng nhất là những cơ quan được giao nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật đó là CQĐT, VKSND, TAND. Chính vì vậy tăng cường nhận thức về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi Đảng, Nhà nước trên cơ sở tham mưu của các cơ quan, tổ chức đánh giá đúng những tác động tích cực, những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội để từ đó đề ra các giải pháp có tính chất chiến lược như hoạch định chính sách phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, hoạch định chương trình phòng chống quốc gia về phòng chống tội phạm. Các cơ quan nhà nước, xã hội, quản lý trật tự trị an – an toàn xã hội, quản lý con người còn những thiếu sót, tồn tại, sơ hở gì trong công tác quản lý đã tác động đến tội phạm chống người thi hành công vụ, đến xây dựng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn. Các cơ quan trực tiếp đấu tranh bảo vệ pháp luật thông qua thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tìm ra nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm của người phạm tội, từng người phạm tội trong các vụ án có đồng phạm không chỉ phục vụ cho việc điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật mà còn trên cơ sở đó đúc kết tổng hợp nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ của từng địa phương và trên phạm vi cả nước để tham mưu cho Đảng và Nhà nước hoạch định các chính sách phát triển kinh tế; bảo hòa xã hội, chính sách ổn định an ninh trật tự, chương trình kế hoạch phòng chống tội phạm đồng thời xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ

ngày càng có hiệu quả. Đối với quần chúng nhân dân lao động phải nhận thức đúng đắn về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ để từ đó tự ý thức, tự phòng ngừa cho chính bản thân mình, xây dựng, tổ chức các biện pháp phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ trong từng khu phố, thôn ấp, làng, bản để góp phần ngăn chặn loại tội phạm này.

3.2.2. Giải pháp về giáo dục

3.2.2.1. Giáo dục từ phía gia đình

Từ thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cho thấy: gia đình thiếu sự quan tâm chăm sóc con cái, gia đình có người vi phạm pháp luật hay gia đình có phương pháp giáo dục không hợp lý đều có những tác động tiêu cực đến việc hình thành nhân cách cá nhân và là một trong những yếu tố làm phát sinh loại tội phạm này. Để khắc phục những tác động tiêu cực từ phía gia đình thì việc xây dựng một gia đình văn hóa, bền vững và mẫu mực sẽ là những giải pháp thiết thực giúp hạn chế những tác động tiêu cực từ gia đình đến cá nhân trong xã hội.

Trước cuộc sống ngày càng có nhiều áp lực càng đòi hỏi các thành viên trong gia đình phải gắn kết với nhau, cùng yêu thương chia sẻ, cùng trách nhiệm với cộng đồng. Sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ đối với con cái phải được thể hiện một cách thường xuyên, liên tục, từ đó mới tạo được những sợi dây tình cảm gắn kết các thành viên với nhau, hình thành tính cách ôn hòa, nhân hậu. Qua đó, khi gặp những tình huống bất bình trong xã hội sẽ xử sự ôn hòa và mềm mỏng.

Giáo dục của gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách của người chưa thành niên. Bản thân cha mẹ phải luôn luôn tự hoàn thiện mình trong lời nói việc làm, trong lối sống và cả trong ứng xử. Các cấp lãnh đạo cơ sở cần quan tâm đặc biệt, thường xuyên các gia đình có cha mẹ và những thành viên trong gia đình có tiền án, tiền sự, có những thói hư tật xấu như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút, ăn chơi sa đọa, có nhân thân xấu hạn chế ảnh hưởng của tâm lý tiêu cực, chán nản, bỏ bê học hành, chơi bời tự tập, dễ bị rủ rê lôi kéo, dễ bị kích động dẫn tới hành vi chống người thi hành công vụ.

Ngoài ra cha mẹ cần không ngừng học hỏi và trang bị những kỹ năng cần thiết để giáo dục con cái một cách phù hợp. Thiếu kỹ năng làm cha làm mẹ sẽ dẫn tới việc nuôi dạy con cái không khoa học chỉ làm theo kinh nghiệm hoặc theo bản năng và có tác dụng ngược. Xã hội ngày nay không ngừng biến động và phát triển. Trẻ em được sống trong môi trường đầy ắp những thông tin do đó cha mẹ cần có những kiến thức nhất định về tâm sinh lý trẻ em, có tri thức về giáo dục, về cuộc sống để có thể có những phương pháp giáo dục phù hợp nhất như không nuông chiều con thái quá, dạy cho con hiểu được những giá trị của cuộc sống, những quy tắc đạo đức, những hiểu biết pháp luật... Điều này góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3.2.2.2. Giáo dục từ phía nhà trường

Hiến pháp năm 2013 của Nhà nước ta đã khẳng định: Mục tiêu của giáo dục nhằm: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Vì vậy, để tăng cường vai trò của nhà trường trong giáo dục nhân cách cá nhân cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, nâng cao trình độ và tinh thần trách nhiệm của giáo viên – nhất là giáo viên chủ nhiệm trong việc dạy dỗ và quản lý học sinh. Giáo viên hiện nay giữ vai trò là người thầy, người cha, người mẹ, người bạn – người luôn đồng hành, chia sẻ, luôn sâu sát gần gũi với học sinh. Giáo viên phải đảm bảo luôn nắm bắt kịp thời những tâm tư, nguyện vọng, những diễn biến tâm lý của học sinh, nhất là những học sinh cá biệt để có biện pháp giáo dục uốn nắn kịp thời những hành vi lệch chuẩn của các em học sinh trên địa bàn tỉnh.

Thứ hai, tăng cường giáo dục toàn diện cho học sinh, sinh viên trong đó bên cạnh giáo dục văn hóa cần chú trọng giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức và giáo dục pháp luật. Hiện nay, chương trình học của học sinh sinh viên còn nặng về lý thuyết mà thiếu kỹ năng mềm, thiếu hiểu biết pháp luật do đó dễ có những phản ứng chống đối lại lực lượng thi hành công vụ khi đụng chạm đến quyền lợi của họ.

Thứ ba, gia đình và nhà trường cần có mối liên hệ chặt chẽ với nhau để kịp thời đưa ra những biện pháp giáo dục phù hợp đối với các em học sinh. Đây là một

trong những giải pháp phòng ngừa có hiệu quả tội phạm nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng.

3.2.3. Giải pháp về kinh tế xã hội

Nghiên cứu thực trạng về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cho thấy: Tội phạm chống người thi hành công vụ xảy ra do sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau trong đó có sự tác động của các yếu tố tiêu cực nảy sinh từ quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Những giải pháp về kinh tế xã hội để phòng ngừa tội phạm này bao gồm:

3.2.3.1. Giải pháp về kinh tế

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay. Với sự xuất hiện ngày càng nhiều các khu công nghiệp trên địa bàn cả nước đã góp phần nâng cao đời sống của nhân dân, tạo công ăn việc làm cho người lao động trong toàn tỉnh. Cùng với sự hình thành và phát triển của các khu công nghiệp, khu chế xuất là sự di dân tự do đến từ khắp các tỉnh thành trong cả nước. Dân cư tăng nhanh, một bộ phận tích cực lao động tìm kiếm thu nhập, một bộ phận khác lại chây lười, lao vào con đường ăn chơi, hưởng thụ. Từ đó, dẫn tới việc thiếu thốn sân chơi, các khu giải trí lành mạnh cho người lao động. Điều này tạo điều kiện cho các tệ nạn xã hội, các hành vi vi phạm pháp luật... có điều kiện phát triển. Chính vì vậy, các giải pháp về kinh tế đặt ra hiện nay là:

Thứ nhất, phát triển toàn diện kinh tế địa phương, góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tạo điều kiện tối đa ổn định sản xuất, kinh doanh, kiềm chế lạm phát; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, ưu tiên đầu tư các công trình, dự án trọng điểm; phấn đấu giữ vững tốc độ kinh tế hằng năm. Từ đó, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, phát triển kinh tế lành mạnh, hạn chế sự gia tăng của các loại tội phạm nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng.

Thứ hai, cần thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, hạn chế số người thất nghiệp, thiếu việc làm; đẩy mạnh đào tạo nghề, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, sản xuất tạo nhiều việc làm, ổn định thu nhập cho

nhân dân; thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh - xã hội... để chủ động phòng ngừa các đối tượng phạm tội lợi dụng, lôi kéo, thanh thiếu niên thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

3.2.3.2. Giải pháp về văn hóa

Quán triệt tinh thần của Đảng và Nhà nước ta là xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, các cơ quan có thẩm quyền như sở Văn hóa thể thao và du lịch cần phải duy trì việc quản lý chặt chẽ văn hóa phẩm, kiểm soát các ấn phẩm văn hóa, các trang web nội dung có tính chất đồi trụy, chống sự xâm nhập văn hoá độc hại, bạo lực, phản động. Cùng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng; đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư, truyền bá văn hóa và phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, giàu chất nhân văn. Chú trọng phát huy mạnh mẽ chức năng thông tin, giáo dục, tổ chức và phản biện xã hội vì lợi ích của nhân dân và đất nước.

Để hoạt động kiểm soát các ấn phẩm văn hóa có hiệu quả cần nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan chức năng như cơ quan quản lý văn hóa các cấp, cơ quan quản lý thị trường và đặc biệt là sự chỉ đạo của các cấp ủy Đảng chính quyền trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Môi trường văn hóa là nền tảng tư tưởng, là tinh thần của xã hội; khắc phục những hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực văn hóa sẽ giúp tăng cường đạo đức, nhân cách con người, hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa từ đó góp phần làm giảm tội phạm nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng.

3.2.3.3. Giải pháp về tổ chức quản lý Nhà nước

Thứ nhất, các cấp ủy Đảng và chính quyền của tỉnh Đồng Nai cần tổ chức thực hiện và triển khai các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm cho người lao động phù hợp với điều kiện của địa phương. Đây là một trong những giải pháp quan trọng cơ bản trong các biện pháp phòng ngừa xã hội. Một mặt nó đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân,

mặt khác tạo điều kiện cho việc thực hiện các chính sách xã hội và những vấn đề có liên quan đến phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ.

Lực lượng Công an các cấp cần phải tăng cường hoạt động tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền có kế hoạch tổ chức chỉ đạo, huy động các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội phát động quần chúng gắn với đấu tranh chống tiêu cực, chống tham nhũng trong nội bộ, củng cố cho được các tổ chức chính trị ở cơ sở nhất là các tổ chức quần chúng làm nhiệm vụ bảo vệ ANTT như các tổ hoà giải, bảo vệ dân phố... làm nòng cốt cho phong trào quần chúng tham gia giải quyết những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, đấu tranh với những hành vi chống người thi hành công vụ.

Thứ hai, công tác kiểm tra, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo có vai trò rất quan trọng trong việc hạn chế sai phạm, thiếu sót của lực lượng thực thi công vụ từ đó cũng góp phần phòng ngừa tội chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, qua công tác kiểm tra có sự phân công lực lượng, phương tiện hợp lý, đảm bảo hợp đồng tác chiến, hỗ trợ lẫn nhau khi có trường hợp chống người thi hành công vụ xảy ra

Thứ ba, để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm chống người thi hành công vụ, lực lượng Công an các cấp cần có thông báo kịp thời tình hình và hướng dẫn lực lượng thi hành công vụ trong việc thực hiện các biện pháp nhằm phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi chống người thi hành công vụ, coi đây là một nội dung quan trọng trong việc thực hiện Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, không để tình hình thêm phức tạp về an ninh trật tự.

Ngoài ra, cần tập trung đổi mới về huấn luyện, đào tạo lực lượng bảo vệ pháp luật, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ, pháp luật, võ thuật, sử dụng vũ khí cho cán bộ trong các cơ quan thi hành công vụ, mà chủ yếu là lực lượng công an; đổi mới về trang bị kỹ thuật và điều kiện hoạt động của người thi hành công vụ. Triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn thực hiện nghị định của chính phủ về sử dụng các công cụ hỗ trợ chiến đấu.

Bên cạnh đó, lực lượng Công an các cấp cần chủ động phối hợp với VKSND, TAND và những cơ quan hữu quan trên cơ sở pháp luật quy định để xử lý

nghiêm minh các vụ chống người thi hành công vụ. Đảm bảo mọi đối tượng phạm tội chống người thi hành công vụ đều bị xử lý theo đúng quy định của pháp luật, không để lọt tội phạm.

CQĐT, VKSND và TAND cần phối hợp chặt chẽ với nhau trong việc tổ chức xét xử lưu động, công khai các vụ án chống người thi hành công vụ xảy ra ở các địa bàn phức tạp về ANTT và tuyên truyền rộng rãi kết quả xử lý để động viên, nâng cao khí thế của quần chúng trong hoạt động phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng cũng như tội phạm nói chung. Vấn đề này còn có tác dụng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội hoặc đang chuẩn bị thực hiện tội phạm. Từ đó góp phần quan trọng trong công tác phòng ngừa loại tội phạm này xảy ra.

3.2.3.4. Giải pháp về chính sách pháp luật

Trong điều kiện hiện nay, pháp luật nhất là pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự trong thực tế đã bộc lộ những điểm không còn phù hợp kể cả phần các tội phạm cụ thể thì việc bổ sung, sửa đổi các điều luật có liên quan là một việc làm rất cần thiết.

Để hoàn thiện pháp luật có liên quan đến hoạt động phòng ngừa, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án chống người thi hành công vụ, cần ban hành các văn bản dưới luật thi hành quy định của BLHS năm 1999 về tội chống người thi hành công vụ.

Cần thiết ban hành văn bản giải thích tội chống người thi hành công vụ thống nhất giữa nghị định 208/2013/NĐ – CP quy định các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý hành vi chống người thi hành công vụ và Nghị quyết số 04/HĐTP ngày 29/11/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Ngoài ra, cần ban hành quy định về mặt luật pháp khái niệm “phạm tội nhiều lần”, văn bản hướng dẫn về tình tiết “gây hậu quả nghiêm trọng” cũng như bổ sung thêm tình tiết tăng nặng “gây hậu quả rất nghiêm trọng” và “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” vào cấu thành tăng nặng của tội chống người thi hành công vụ để các cơ quan chức năng có sự thống nhất và đồng bộ trong nhận thức và áp dụng quy định của pháp luật.

Mặt khác, qua thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm chống người thi hành công vụ trong những năm qua trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tác giả nhận thấy tội phạm chống người thi hành công vụ diễn ra với tính chất ngày càng nguy hiểm, mức độ hậu quả để lại ngày càng nghiêm trọng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, do đó cần phải có biện pháp xử lý kiên quyết hơn. Vì vậy, theo tác giả cần nâng khung hình phạt tù có thời hạn của tội chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1, Điều 257, BLHS 1999 lên đến 5 năm nhằm tăng cường tính răn đe, giáo dục và trừng phạt loại tội phạm này.

3.2.4. Đối mới hoạt động của các cơ quan trực tiếp đấu tranh chống tội phạm và các cơ quan, tổ chức xã hội trong công tác phòng ngừa tội chống người thi hành công vụ

3.2.4.1. Đối với các cơ quan trực tiếp đấu tranh chống tội phạm

- Thực hiện chỉ thị số 48 – CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Kết luận số 86 – KT/TW ngày 05/11/2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 – CT/TW về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới, Cơ quan Công an, VKSND, TAND các tỉnh cần tham mưu cho các cấp ủy, chính quyền trong việc tổ chức thực hiện và triển khai các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Từ đó tạo điều kiện cho việc thực hiện các chính sách xã hội và những vấn đề liên quan đến phòng ngừa tội chống người thi hành công vụ.

- Cần đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức – những người thực thi công vụ theo hướng: Luôn coi trọng và tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhận thức được nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm nói chung và nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói riêng cho đội ngũ cán bộ, Công an, Kiểm sát viên, Thẩm phán;

- Xây dựng và thực hiện quy định pháp luật về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Điều này sẽ nhằm loại bỏ được những bất bình của nhân dân đối với những người thực thi công vụ. Từ đó hạn chế bớt những hành vi bột phát chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Thực hiện nghiêm việc quy trách nhiệm người đứng đầu. Thủ trưởng các cơ quan có chức năng có kế hoạch tổ chức kiểm tra và chỉ đạo chặt chẽ, nhanh chóng khắc phục những biểu hiện tiêu cực và những sơ hở thiếu sót, vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực công tác của người thi hành công vụ. Không ngừng nâng cao hiểu biết pháp luật về các quy định sử dụng vũ khí trong khi thi hành công vụ, thường xuyên luyện tập để nâng cao trình độ sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ trong khi thi hành công vụ.

3.2.4.2. Đổi mới hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và công dân

- Đối với các cơ quan Nhà nước: Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng vai trò và sức mạnh của quần chúng nhân dân. Sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “nhân dân giúp ta nhiều ta thắng lợi nhiều, giúp ít thắng lợi ít, giúp hoàn toàn thắng lợi hoàn toàn. Để nêu cao ý thức cảnh giác và tinh thần đấu tranh chống tội phạm của người dân, các cơ quan chức năng cần tuyên truyền sâu rộng hơn nữa trong quần chúng nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau về các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Từ đó nâng cao kiến thức pháp luật cho quần chúng nhân dân, làm cho người dân nhận thức đầy đủ hơn về pháp luật.

- Đối với cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội như Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Mặt trận tổ quốc, cơ quan thông tin đại chúng... phối hợp với cơ quan đấu tranh phòng chống tội phạm trong tham gia phòng ngừa, giám sát và đấu tranh chống tội phạm chống người thi hành công vụ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các hình

thức làm các tờ rơi, pa nô, áp phích, khẩu hiệu, báo cáo chuyên đề; giáo dục pháp luật phòng, chống tội phạm với nhiều hình thức phong phú, sinh động để xây dựng lối sống lành mạnh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân, góp phần hạn chế tội phạm và đấu tranh có hiệu quả với những hành vi vi phạm pháp luật nói chung và tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng.

- Đối với công dân: Công tác tuyên truyền nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở địa phương nói chung và nguyên nhân – điều kiện của tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng cần được đẩy mạnh và đổi mới về hình thức như tổ chức kết hợp tuyên truyền với giao lưu văn nghệ cùng nhân dân tại địa phương hay tổ chức các diễn đàn pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng đội ngũ những người làm công tác trợ giúp pháp lý, đưa pháp luật trở thành một phần trong chương trình học kỹ năng sống cho học sinh hoặc phát động các phong trào tuyên truyền thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật để pháp luật thật sự đi vào cuộc sống.

Trong đó phải tích cực tuyên truyền, giáo dục làm cho nhân dân hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng thực thi công vụ, nhận thức rõ quyền và nghĩa vụ của chính bản thân mình; có ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật, thái độ phục tùng các quyết định của người thi hành công vụ. Nếu thấy chưa thỏa đáng hoặc không đúng thì trước hết phải chấp hành, sau đó thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

3.2.5. Các giải pháp phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ từ phía nạn nhân của tội phạm

Thứ nhất, từ thực tiễn nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong những năm vừa qua cho thấy: số vụ án chống người thi hành công vụ xảy ra chủ yếu đối với lực lượng Cảnh sát nhân dân mà nhiều nhất trong các lĩnh vực trật tự giao thông, trật tự lòng lề đường mà nạn nhân chủ yếu là lực lượng cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự, cảnh sát khu vực. Chính vì vậy để phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ xảy ra trong các lĩnh vực này thì điều quan trọng là phải làm tốt công tác quản lý

trật tự giao thông đô thị, trật tự công cộng. Cần phải có sự thống nhất giữa các cấp chính quyền cơ sở trong việc giải quyết tình trạng lấn chiếm lòng lề đường, đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

Người thi hành công vụ phải nắm vững những văn bản pháp luật hành chính, quản lý an ninh trật tự, nhất là Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành của chính phủ về việc xử lý vi phạm hành chính, vi phạm trật tự giao thông đường bộ.... Khi giải quyết phải có lý, có tình, không có thái độ hách dịch, cửa quyền hay những nhiễu nhân dân. Ngoài ra do trong các lĩnh vực vi phạm này đa số người dân đều không có am hiểu về pháp luật. Vì thế phương án giải quyết tốt nhất là giáo dục, thuyết phục, khi cần thiết mới xử phạt về hành chính; chỉ trường hợp người vi phạm kiên quyết chống lại, không chấp hành quyết định của người thi hành công vụ thì phải bắt giữ xử lý theo quy định của pháp luật.

Một đặc trưng nữa trong lĩnh vực này là trong những năm qua tình hình các loại tội phạm hình sự vẫn xảy ra nhiều trên các tuyến đường giao thông. Vì vậy, trong khi tuần tra kiểm soát, kiểm tra trên các tuyến và địa bàn trọng điểm, lực lượng cảnh sát giao thông, cảnh sát trật tự, cảnh sát khu vực phải bố trí lực lượng, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng, các ban, ngành đoàn thể. Đồng thời có trang bị vũ khí mạnh, có đủ phương tiện giao thông, phương tiện thông tin liên lạc để đảm bảo giải quyết được những vấn đề phức tạp, không để đối tượng chạy thoát hay chống trả gây thương tích cho người thi hành công vụ, nhất là đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát nhân dân.

Thứ hai, trong tình hình hiện nay khi tội phạm chống người thi hành công vụ đang có chiều hướng diễn biến phức tạp thì trách nhiệm của những người thực thi công vụ càng trở nên nặng nề hơn bao giờ hết. Chính vì vậy, để phòng ngừa tội phạm này có hiệu quả thì các cấp, các ngành cần quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ những người thi hành công vụ, không chỉ chú trọng về số lượng mà cả về chất lượng. Người thi hành công vụ phải thực sự là những người công bộc của dân: khách quan khi giải quyết công việc, thái độ hòa

nhã, ứng xử khéo léo. Để lực lượng thi hành công vụ hoàn thành tốt nhiệm vụ, xứng đáng với niềm tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân thì cần nhiều biện pháp trong đó có chế độ chính sách đãi ngộ hợp lý để người thi hành công vụ yên tâm công tác và phục vụ lâu dài.

Trong các vụ án chống người thi hành công vụ xảy ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong những năm qua cho thấy còn có một số vụ các đối tượng là những phần tử xấu thường có những phản ứng kích động quần chúng nhân dân xung quanh tham gia vào việc chống lại người thi hành công vụ, thậm chí đập phá cơ quan nhà nước. Vì vậy mà khi giải quyết không được dùng bạo lực, áp dụng những biện pháp thô bạo trấn áp gây căng thẳng mà phải dùng phương pháp mềm dẻo, linh hoạt mang tính chất thuyết phục, trừ trường hợp vận động thuyết phục không được, không còn cách nào khác mới sử dụng biện pháp có tính chất vũ trang để giải toả nhưng không được đàn áp gây thương vong cho nhân dân.

Trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị trực tiếp chiến đấu của lực lượng Cảnh sát nhân dân cần xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể, tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, bố trí lực lượng, phương tiện hợp lý đảm bảo có hiệu quả hoạt động thực thi công vụ. Trong đó, cần chú ý đổi mới phương pháp, biện pháp công tác cho phù hợp với yêu cầu mở rộng dân chủ, đảm bảo giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa chấp hành pháp luật, tôn trọng quyền dân chủ chính đáng của nhân dân với việc giữ vững kỷ cương xã hội là vấn đề cấp thiết hiện nay của những người thực thi công vụ. Giữ vững và tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa người thi hành công vụ và nhân dân vừa là đòi hỏi trong công việc của người thi hành công vụ, vừa là nguyện vọng thiết tha của nhân dân, là thực hiện đúng đường lối của Đảng và Nhà nước.

Ngoài ra, cần khắc phục những sơ hở và thiếu sót trong công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ. Nghiên cứu cho thấy, số vụ án chống người thi hành công vụ mà thủ phạm sử dụng vũ khí (nhất là dao) để gây án chiếm tỷ lệ đáng kể. Việc sử dụng vũ khí để thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ có tính nguy hiểm cao bởi nó đe dọa chống người thi hành công vụ của nhiều người và thể hiện sự tàn bạo trong hành động. Do đó, chính quyền địa phương của Đồng Nai cần có những biện

pháp hạn chế, tiến tới xoá bỏ tình trạng vũ khí trôi nổi trên thị trường. Bên cạnh đó, những trường hợp chế tạo, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí phải bị xử lý nghiêm minh. Ngoài ra, các ngành, các cấp cần tuyên truyền, giáo dục để những người có trách nhiệm quản lý vũ khí nhận thức rõ hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra nếu họ sơ hở trong việc quản lý vũ khí, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm của bản thân. Khi đó, tội phạm sẽ không còn cơ hội chiếm đoạt hay sử dụng trái phép vũ khí để thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ.

Kết luận chương 3

Trong Chương 3 của luận văn tác giả đã trình bày việc tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ tức là tăng cường nhận thức quy luật của sự phạm tội với tính cách là hiện tượng tiêu cực và tội phạm chống người thi hành công vụ với tính cách là hành vi. Đồng thời căn cứ vào tình hình thực tiễn đưa ra dự báo về tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới và đưa ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm này trên cơ sở các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội phạm này đã nêu ở Chương 2. Qua nghiên cứu cho thấy:

Thực trạng nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ cho thấy còn nhiều bất cập, thiếu sót, chưa toàn diện đã làm hạn chế công tác phòng ngừa tội phạm này. Để nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cần tăng cường nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ. Trong đó phải tích cực tuyên truyền, giáo dục làm cho nhân dân hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng thực thi công vụ, nhận thức rõ quyền và nghĩa vụ của chính bản thân mình; có ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật, thái độ phục tùng các quyết định của người thừa hành công vụ.

Bên cạnh đó, cần phải phòng ngừa tội phạm, ngăn ngừa mức độ vi phạm pháp luật gây hậu quả nguy hiểm của tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đối với xã hội, phải chủ động loại trừ nguyên nhân và điều

kiện phát sinh tội phạm này bằng những biện pháp giáo dục, biện pháp kinh tế xã hội vĩ mô và các biện pháp loại trừ tội phạm chống người thi hành công vụ từ phía nạn nhân của tội phạm nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, bảo vệ trật tự, kỷ cương xã hội, tạo ra môi trường ổn định và an toàn cho mọi hoạt động của cá nhân, của cộng đồng.

Trong các giải pháp nói trên thì mỗi giải pháp đều có những tác động tích cực khác nhau đến hoạt động phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Để mỗi giải pháp phát huy tối đa hiệu quả thì cần thực hiện đồng bộ các giải pháp trên đồng thời nâng cao nhận thức về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ. Từ đó phát huy hiệu quả của tất cả các giải pháp này trong phòng ngừa tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

KẾT LUẬN

Trong những năm qua trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, lực lượng công an đã phối hợp với các cơ quan chức năng, với các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội đã tiến hành nhiều biện pháp để phòng ngừa, đấu tranh tội phạm hình sự nguy hiểm, trong đó có tội phạm chống người thi hành công vụ. Song tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ vẫn diễn ra và hậu quả do loại tội phạm này để lại ngày càng nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Trong đó, cán bộ chiến sĩ cảnh sát nhân dân là lực lượng bị chống lại nhiều nhất. Sở dĩ có tình trạng này là do lực lượng Cảnh sát nhân dân là lực lượng trực tiếp giải quyết các công việc có liên quan đến quyền lợi của nhân dân, liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Cho nên khi thực hiện nhiệm vụ họ thường bị chống trả một cách quyết liệt. Đặc biệt trong những năm gần đây, tội phạm chống người thi hành công vụ xảy ra trong toàn tỉnh, số người tham gia mỗi vụ ngày một đông, nhiều vụ xảy ra rất nghiêm trọng như: chặn đường lật xe, đập phá trụ sở công an và tấn công lực lượng cảnh sát gây thương tích, tổn hại về sức khỏe, danh dự của người thi hành công vụ. Nhiệm vụ họ được giao không hoàn thành hoặc hoàn thành không đúng với yêu cầu đặt ra. Mặt khác tội phạm này còn gây thiệt hại về tài sản cho người thi hành công vụ hoặc của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, tạo ra dư luận xấu, thái độ coi thường pháp luật trong nhân dân, làm cho tình hình an ninh trật tự ngày càng thêm phức tạp.

Với đề tài này, trên cơ sở nghiên cứu thực trạng nhận thức và thực trạng các nguyên nhân và điều kiện cụ thể của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tác giả đã xác định những vấn đề về nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ, từ đó mạnh dạn đưa ra những giải pháp đấu tranh phòng chống có hiệu quả đối với loại tội phạm này. Đây là những giải pháp cơ bản và có chiều sâu, nếu được vận dụng sẽ đạt được những kết quả nhất định trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chống người thi hành công vụ nói riêng cũng như tình hình tội phạm nói chung, góp phần giữ vững tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo 138 của Chính phủ (1999), *Kế hoạch số 01/BCĐ138/CP triển khai thực hiện Nghị quyết 09/CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm*, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2010), *Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Chức (2010), *Đề tài khoa học cấp cơ sở: Tội phạm chống người thi hành công vụ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Thực trạng và giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn của lực lượng Cảnh sát giao thông*, Hà Nội.
5. Công an tỉnh Đồng Nai (2015), *Tổng kết 05 năm thực hiện đề án: Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên” giai đoạn 2011 -2015*, Đồng Nai.
6. Nguyễn Ngọc Hoài (2015), *Tội chống người thi hành công vụ theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sỹ Luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Học viện CSND (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội.
8. HĐND tỉnh Đồng Nai (2010), *Nghị quyết số 188/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 về mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh 05 năm 2011- 2015*, Đồng Nai.
9. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Đồng Nai (2011 – 2015), *Báo cáo tổng kết và Kế hoạch công tác năm*, Đồng Nai.
10. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội phạm*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM.

11. Quốc hội (1999), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
13. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi bổ sung*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
15. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Nguyễn Anh Thu (2012), *Dấu hiệu chống người thi hành công vụ trong Luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sỹ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
18. Thủ tướng chính phủ (2010), *Quyết định số 282/QĐ-TTg năm 2010 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW*, Hà Nội.
19. Phạm Văn Tĩnh, Đào Bá Sơn (2010), *Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
20. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
21. Phạm Văn Tĩnh và Nguyễn Văn Cảnh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Học viện Cảnh sát nhân dân - Bộ Công an, Hà Nội.
22. Phạm Văn Tĩnh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay - mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6), tr. 79-84.
23. Phạm Văn Tĩnh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6), tr. 73-79.

24. Phạm Văn Tinh (2011), *Phòng ngừa tội phạm và vấn đề bảo vệ quyền con người – Một nghiên cứu liên ngành tội phạm học và nhân quyền học*, Tạp chí Cảnh sát Nhân dân, (số 7), tr. 7-14.
25. Phạm Văn Tinh (2009), *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 4), tr. 57-64.
26. Phạm Văn Tinh (2014) *Tội phạm học Việt Nam - Một số chuyên đề đại cương cơ bản*, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội.
27. Phạm Văn Tinh (2007), *Vấn đề định nghĩa khái niệm tội phạm học và nhu cầu nâng cao trình độ lý luận tội phạm học ở nước ta*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 12), tr. 69-73.
28. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (2011- 2015), *Các bản án sơ thẩm hình sự về các tội phạm chống người thi hành công vụ trên địa bàn tỉnh*, Đồng Nai.
29. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (2011 – 2015), *Thống kê xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự*, Đồng Nai.
30. Trần Hữu Tráng (2011), *Nguy cơ trở thành nạn nhân của tội phạm*, Tạp chí Luật học, (số 10), tr. 55-63.
31. Trần Đức Trung (2007), *Thực trạng tội phạm chống người thi hành công vụ đối với cán bộ, chiến sỹ CSND trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các giải pháp phòng chống*, Luận văn thạc sỹ luật học, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, TPHCM.
32. Trường ĐH Luật Hà Nội (2005), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
33. UBND tỉnh Đồng Nai (2011), *Kế hoạch số 4939/KH-UBND ngày 21/7/2011 về thực hiện Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên*, Đồng Nai.
34. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (2011 – 2015), *Báo cáo thống kê án hình sự các năm*, Đồng Nai.
35. Võ Khánh Vinh (2006), *Bình luận Khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.

36. Võ Khánh Vinh (2002), *Dự báo tình hình tội phạm, một số vấn đề lý luận – thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
37. Võ Khánh Vinh (2009), *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại học Huế, NXB CAND, Hà Nội.
38. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt Nam (phần chung giáo trình sau đại học)*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.
39. Võ Khánh Vinh (2014), *Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm), giáo trình sau đại học*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội.
40. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.